

IDICO-IDI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020

Đơn vị : Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO
Mã số DN : 0302095576
Mã chứng khoán : HTI
Địa chỉ : Km 1906+700 QL1A, KP5, P.Bình Hưng Hòa B,
Q.Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 37503042 **Fax:** 028 37502825

TP Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Tên bằng tiếng anh: IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: IDICO – IDI. JSC.

Giấy đăng ký kinh doanh: số 0302095576 (Số cũ: 4103008732), đăng ký lần đầu ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/08/2020

Vốn điều lệ: 249.492.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 249.492.000.000 đồng

Địa chỉ: Km1906+700 QL1A, KP5, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, HCM

Điện thoại: 028.37503042

Fax: 028.37502825

Email: idico_idi@yahoo.com.vn

Website: www.idico-idi.com.vn

Mã chứng khoán: HTI – Sàn giao dịch: HOSE

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Suong - An Lạc tại quyết định số 389/QĐ-HĐTV3 ngày 19/09/2007 của Hội đồng thành viên Công ty, hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 ngày 12/12/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký thay đổi lần thứ 5 mã số 0302095576 ngày 28 tháng 09 năm 2011. Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh là: 249.492.000.000 đồng.

Công ty TNHH BOT An Suong - An Lạc là công ty TNHH hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 được ký giữa Bộ Giao thông Vận tải và chủ đầu tư để xây dựng, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc thuộc địa phận Tp. Hồ Chí Minh; Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 1 số 05/GPĐC1 - ĐTTN ngày 07/4/2004, Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 2 số 05/GPĐC2 - ĐTTN ngày 20/08/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 20/12/2010 Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HTI

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại;
- Thu gom rác không độc hại.

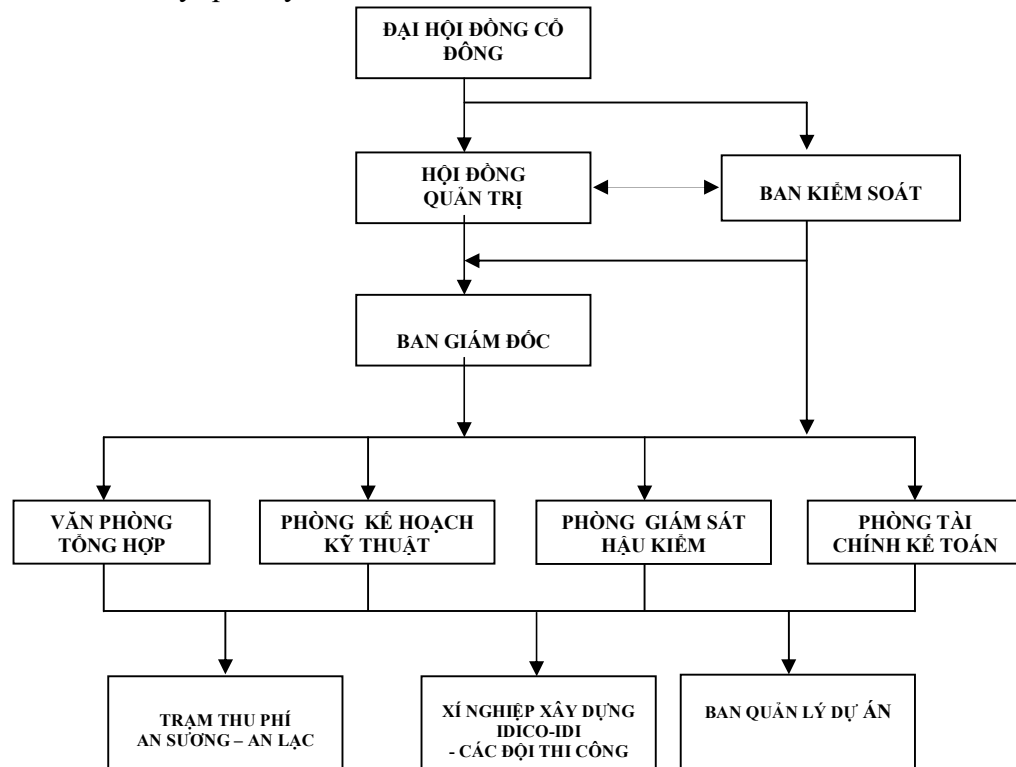
Ngành nghề kinh doanh chính hiện nay: Thu phí sử dụng đường bộ dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A, Đoạn An Sương - An Lạc, Tp.Hồ Chí Minh; đầu tư các dự án hạ tầng giao thông và thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông

Địa bàn kinh doanh chính: Thành phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Long An.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc, các phòng chức năng và đơn vị phụ thuộc.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền chính như sau :

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và BKS
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

b. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty là 06 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau :

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;

- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

c. Ban Kiểm soát:

- BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

d. Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, 03 Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ :

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động SXKD của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

- Xây dựng và trình HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

Bộ phận thực thi và tác nghiệp:**e. Các phòng ban chức năng****- Văn phòng tổng hợp:*****Chức năng***

- Văn phòng công ty là cơ quan giúp việc Giám đốc thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị thuộc Công ty trong việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo và quyết định của Giám đốc;

- Xây dựng và thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn đi, đến và các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn;

- Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng quy chế làm việc, giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết, công tác an ninh trật tự nơi làm việc;

- Hướng dẫn các nhân viên nghiệp vụ thực hiện đúng các nguyên tắc quản lý, sử dụng trang thiết bị văn phòng, xe ô tô con,...

- Văn phòng tổng hợp thực hiện chức năng tham mưu cho Giám đốc công tác quản lý cán bộ, lao động và thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước về chính sách cán bộ, lao động, tiền lương của Công ty;

- Thực hiện công tác quản trị, hành chính, quản lý tài sản của Công ty và trang thiết bị nơi làm việc cho các cán bộ lãnh đạo và phòng ban chức năng Công ty;

- Lập phương án sắp xếp nhân sự cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty;

- Giải quyết các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký và sử dụng con dấu;

- Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng Nội quy, Quy chế làm việc đối với các phòng ban và đơn vị trực thuộc Công ty;

- Đảm nhận thông tin hai chiều giữa Ban Giám đốc với các Phòng ban chức năng và đơn vị trực thuộc Công ty giúp Giám đốc chỉ đạo và điều hành công tác chung.

Nhiệm vụ:***Công tác văn phòng:***

- Thực hiện các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký và sử dụng con dấu của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

- Tổng hợp trình Giám đốc xử lý các công việc định kỳ của Công ty; Xây dựng chương trình công tác tuần, tháng, quý cho lãnh đạo Công ty;

- Quản lý và hướng dẫn các Phòng ban Công ty, các đơn vị trực thuộc về công tác văn thư, lưu trữ; Thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra thể thức và thủ tục hành chính trong việc ban hành các văn bản của Công ty;

- Đầu mối tiếp nhận thông tin từ các Cơ quan, Ban, Ngành; Tổ chức và phục vụ các cuộc họp, làm việc, tiếp khách của lãnh đạo công ty; Thông báo ý kiến kết luận tại các hội nghị, cuộc họp giao ban, làm việc của lãnh đạo Công ty; Phối hợp với các phòng chuẩn bị các bài phát biểu, bài viết, trả lời, phỏng vấn cho lãnh đạo công ty;

- Quản lý cơ sở vật chất, bảo đảm phương tiện đi lại và điều kiện làm việc của công ty, phối hợp với phòng kế hoạch kỹ thuật có các biện pháp để quản lý tài sản, nghiên cứu đề xuất kế hoạch cải tạo, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc của công ty;

- Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, bảo đảm trật tự an toàn và phòng chống cháy nổ tại công ty;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ lễ tân, khánh tiết, hướng dẫn khách đến làm việc theo đúng quy định của Công ty;

- Phối hợp với các Phòng, Ban tổ chức các sự kiện của Công ty (Lễ khởi công, Hội nghị, Đại hội,...);

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các chế độ, chính sách và chăm lo đời sống cho CBCNV tại công ty;

- Quản lý vận hành hệ thống thông tin liên lạc gồm điện thoại, internet, mạng điện thoại nội bộ;

- Thực hiện tốt công tác ký kết các Hợp đồng lao động, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự khu vực văn phòng Công ty và Trạm thu phí; Theo dõi quản lý các tổ chức sản xuất: Trạm thu phí và các phòng ban Công ty hoạt động đúng chế độ chính sách và đúng pháp luật Nhà nước;

- Lập các phương án tổ chức sản xuất: Thành lập, giải thể, sáp nhập các phòng ban; Phối hợp với Trạm thu phí đề ra phương án tổ chức thu phí phù hợp với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất;

- Phối hợp với Công đoàn tham mưu cho Giám đốc để cùng xây dựng hoặc bổ sung sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động Công ty phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty và quy định hiện hành của Pháp luật;

- Phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS - HCM hưởng ứng các phong trào thi đua do các ban ngành phát động. Phát huy năng lực mọi cá nhân và tập thể, bên cạnh nâng cao năng suất, hiệu quả lao động cần nâng cao tinh thần thi đua học tập để trở thành một tập thể vững mạnh;

- Quản lý và điều động xe con phục vụ cho công tác điều hành của Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng;
- Hàng tuần đôn đốc, kiểm tra các phòng ban, đơn vị trực thuộc có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Giám đốc;
- Quản lý và cập nhật thường xuyên thông tin trên trang web Công ty;
- Ký các văn bản thừa lệnh và các văn bản do Lãnh đạo Công ty ủy quyền trực tiếp;
- Đảm bảo công tác vệ sinh khuôn viên văn phòng Công ty và Trạm thu phí;
- Phục vụ bữa ăn cho CBCNV khối văn phòng và rửa, đóng nước đảm bảo vệ sinh an toàn.

Công tác lao động, tiền lương và thực hiện các chính sách đối với người lao động:

- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc về công tác sắp xếp, bố trí cán bộ cho các phòng của Công ty và công tác đào tạo, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với năng lực và chuyên môn nghiệp vụ để phát huy năng lực, hiệu quả của cán bộ. Đề xuất các giải pháp về chính sách quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công ty. Thực hiện đầy đủ các thủ tục về ký kết hợp đồng lao động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện các chế độ chính sách đối với CB-CNV Công ty.

- Quản lý hồ sơ về tổ chức, nhân sự, tiền lương, hồ sơ công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, đảm bảo theo đúng quy định;

- Xây dựng Quy chế nâng bậc lương; Quy chế trả lương, thưởng của Công ty để thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và các quy chế, quy định nội bộ khác liên quan đến lĩnh vực do phòng quản lý;

- Tổ chức xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương và phân bổ, giao đơn giá tiền lương cho các đơn vị trực thuộc, xác định quỹ tiền lương thực hiện theo quy định Nhà nước, quản lý định mức lao động; Lập báo cáo thống kê về tổ chức cán bộ, lao động tiền lương theo quy định của Nhà nước;

- Trực tiếp thực hiện việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn; Quản lý sổ BHXH và hồ sơ toàn bộ CB -CNV Công ty;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty;

Thực hiện công tác Đảng vụ và các nhiệm vụ khác:

- Thực hiện công tác Đảng vụ của Đảng bộ bộ phận; Tham mưu giúp việc Đảng bộ bộ phận trong việc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý đảng viên;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng bộ bộ phận giao

- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:

Chức năng:

- Tham mưu, giúp việc lãnh đạo Công ty xây dựng và quản lý thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí tỷ lệ, đơn giá xây dựng; Hợp đồng kinh tế, thẩm tra, thẩm định tổng mức đầu tư, dự toán công trình; Thanh quyết toán khối lượng xây lắp đối với các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;

- Tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và quản lý thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và ngắn hạn của Công ty, các đơn vị trực thuộc, Tập hợp và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty;

- Phòng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực tìm kiếm, phát triển và quản lý các dự án đầu tư, xây lắp trong và ngoài địa bàn TP.HCM;

- Tham mưu, giúp việc Ban Giám đốc công ty trong quản lý điều hành doanh nghiệp về lĩnh vực kỹ thuật, chất lượng thi công, tiến độ, an toàn lao động và quản lý môi trường các công trình xây dựng, các dự án đầu tư của Công ty và các lĩnh vực khác khi được phân công.

Nhiệm vụ:

Lĩnh vực kinh tế:

* Công tác xây dựng và quản lý định mức, đơn giá:

- Nghiên cứu quy định của Nhà nước về định mức, đơn giá để thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc áp dụng đối với các dự án, công trình xây dựng Công ty làm chủ đầu tư hoặc nhận thầu thi công xây lắp;

- Đầu mối tổ chức công tác xây dựng mới những định mức, đơn giá đặc thù hoặc chưa có trong hệ thống định mức, đơn giá của Nhà nước đối với dự án hoặc công trình do Công ty làm chủ đầu tư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để áp dụng.

- Quản lý giá thành trong đầu tư xây dựng và gói thầu xây lắp.

* Công tác thẩm tra, thẩm định:

- Chủ trì phối hợp với các phòng ban công ty và cơ quan liên quan để thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư, dự toán công trình;

- Tham gia thẩm định hồ sơ thanh toán, quyết toán gói thầu thi công xây lắp đối với các gói thầu do Công ty ký hợp đồng; Tham gia quyết toán vốn đầu tư tại các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

* Hợp đồng kinh tế, đấu thầu:

- Chủ trì và phối hợp với các Phòng ban, đơn vị trực thuộc của Công ty lập hồ sơ đấu thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu các công trình do Công ty làm chủ đầu tư để trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Nghiên cứu, hướng dẫn, quản lý, thực hiện Luật Đấu thầu;

- Là đầu mối tổ chức đấu thầu theo đúng kế hoạch đấu thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả với Công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt;

- Phối hợp với các Phòng, Ban liên quan trong việc đàm phán, thương thảo và dự thảo Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty với các đối tác trong các lĩnh vực xây lắp, mua sắm thiết bị,... và hoàn thiện hợp đồng trình Công ty ký kết;

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Hợp đồng kinh tế đối với các dự án Công ty đầu tư và các gói thầu do Tổng công ty bảo lãnh cho đơn vị ký hợp đồng thi công xây lắp;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai Hợp đồng kinh tế đối với các đơn vị.

* Thanh toán, quyết toán:

- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán lập hồ sơ thanh toán và quyết toán khối lượng xây lắp đối với các hợp đồng xây lắp;

- Phối hợp các phòng ban thực hiện hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án Công ty làm chủ đầu tư;

- Nghiên cứu, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý chi phí và thanh quyết toán khối lượng xây lắp.

Lĩnh vực kế hoạch:

* Công tác nghiên cứu, phát triển thị trường, tìm kiếm việc làm.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển thị trường dài hạn và ngắn hạn; Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch;

* Công tác nghiên cứu, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, năm; kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty;

* Công tác thống kê, báo cáo:

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng kỳ và đột xuất theo quy định của Nhà nước nhằm đáp ứng công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Công ty;

- Phân tích, đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch quý, năm của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

- Theo dõi, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật, công tác đấu thầu các dự án hoặc gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo thống kê về kinh tế kế hoạch theo quy định của Công ty, Nhà nước;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty;

- Xây dựng quy trình, thủ tục nghiệm thu công trình đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng các quy định của Nhà nước và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc công ty;

- Trình Giám đốc về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư của công ty vào các Công ty liên doanh, liên kết,...

- Thực hiện các thủ tục xin chủ trương đầu tư, cấp phép đầu tư và các thủ tục cần thiết cho các dự án đầu tư mới do Công ty làm chủ đầu tư;

- Theo dõi tình hình triển khai các dự án đầu tư của Công ty và các đơn vị liên doanh, liên kết;

- Tham gia Tổ thẩm định các dự án đầu tư của công ty vào các công ty liên doanh, liên kết.

Quản lý công trình thi công xây lắp:

- Quản lý, thực hiện và xử lý vướng mắc trong quá trình thi công xây lắp các công trình do Công ty thực hiện về khối lượng, chất lượng, tiến độ thi công, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Tham mưu, đề xuất biện pháp tổ chức thi công, sử dụng, huy động lao động, vật tư, thiết bị cho các gói thầu thi công xây lắp.

Quản lý chất lượng sản phẩm:

- Quản lý chất lượng các sản phẩm hình thành từ kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Quản lý thiết bị:

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của Công ty;

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện đăng ký, đăng kiểm và các thủ tục pháp lý khác theo quy định của pháp luật;

- Theo dõi kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị, xe máy. Phối hợp với các phòng ban, đơn vị chủ trì xây dựng định mức sử dụng nhiên liệu, phụ tùng, vật tư cho các thiết bị, xe máy;

- Tổng hợp tình hình sử dụng thiết bị, xe máy hàng quý, năm; Lập báo cáo phân tích đánh giá và đề xuất phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả.

Công tác thẩm tra, thẩm định:

- Chủ trì công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ khảo sát, hồ sơ thiết kế, hồ sơ đấu thầu, hồ sơ thanh quyết toán các công trình của Công ty.

- Phối hợp với các phòng chức năng để thẩm định các dự án đầu tư của Công ty.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thẩm tra, thẩm định hồ sơ và trình tự thực hiện.

Công tác bảo hộ, an toàn vệ sinh lao động, quản lý môi trường xây dựng và phòng chống thiên tai, bão lụt.

- Lập và hướng dẫn, phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn cho người và công trình đối với các công trình trọng điểm của Công ty ;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đơn vị thi công thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh;

- Theo dõi, chỉ đạo, báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống thiên tai bão lụt tại các công trình, dự án do Công ty làm chủ đầu tư;

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ (hoặc đột xuất), giám sát, xây dựng nội quy, quy trình an toàn kỹ thuật, biện pháp thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, theo dõi việc kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa đột xuất trên tuyến xây dựng

- Hàng năm xây dựng kế hoạch phương án duy tu sửa chữa thường xuyên trình Hội đồng quản trị phê duyệt làm cơ sở triển khai;

- Kiểm tra trang thiết bị Dự án Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc (biển báo giao thông, dải phân cách, nắp hố ga, lưới chắn rác, các công trình ngầm liên quan,...) sửa chữa hoặc đề xuất thay thế những trang thiết bị hư hỏng;

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn nghiệm thu công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa đột xuất làm cơ sở cho công tác thanh, quyết toán.

- Phòng Tài chính kế toán:

Chức năng:

- Tham mưu, giúp việc lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, quản lý và giám sát công tác tài chính, kế toán có hiệu quả, đúng quy chế, đúng pháp luật;

- Cung cấp những thông tin kinh tế, tài chính chủ yếu kịp thời để Ban lãnh đạo Công ty đánh giá tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty. Trên cơ sở đó giúp cho việc kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn và khả năng huy động nguồn vốn vào sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty đề ra các quyết định đầu tư tài chính, đồng thời tiến hành xây dựng các kế hoạch kinh tế - kỹ thuật, tài chính, xây dựng hệ thống giải pháp khả thi nhằm tăng cường quản lý hoạt động của Công ty, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, tăng lợi nhuận.

Nhiệm vụ:

Về lĩnh vực tài chính:

- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; Tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị, hoạch định các chính sách về huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính của Công ty;

- Chủ trì lập kế hoạch, phương án phân bổ, triển khai và kiểm soát tình hình thực hiện nguồn vốn đầu tư cho Công ty;

- Có nhiệm vụ thực hiện công tác đầu tư tài chính của Công ty, cụ thể là: đầu tư vào các công ty cổ phần, công ty liên danh, liên kết, hợp tác đầu tư nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn;

- Mở rộng và đa dạng hóa kênh huy động vốn đầu tư cho các dự án nhằm giảm chi phí sử dụng vốn, tăng hiệu quả đầu tư như: huy động vốn từ các thể nhân, pháp nhân; phát hành trái phiếu,... . Sử dụng hiệu quả kênh huy động vốn nhất là kênh huy động vốn từ thị trường chứng khoán;

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế của các dự án đã và đang đầu tư;

- Theo dõi, giám sát và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào các công ty cổ phần, công ty liên doanh, liên kết...; Thông qua Báo cáo tài chính định kỳ và các thông tin tài chính khác, Phòng Tài chính kế toán có nhiệm vụ phân tích tình hình tài chính của các công ty liên kết, công ty cổ phần có vốn góp của Công ty để quản lý hiệu quả phần vốn góp của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc các quyết định tăng vốn hoặc giảm vốn đầu tư của Công ty vào doanh nghiệp khác để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, phù hợp với pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp;

- Tham gia ý kiến về phương hướng, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức ;

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động tài chính, tình hình huy động, sử dụng vốn, tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp tại các đơn vị liên doanh, liên kết của Công ty;

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị trực thuộc Công ty theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Về lĩnh vực kế toán:

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;

- Thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước;

- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán, lập báo cáo tài chính, thống kê, báo cáo quản trị theo quy định của pháp luật và Công ty;
- Lưu trữ các tài liệu kế toán theo quy định.

- Phòng giám sát hậu kiểm

Chức năng:

- Giám sát, hậu kiểm công tác thu phí, phát hiện những sai sót, những vấn đề chưa hợp lý cần khắc phục trong công tác thu phí.

- Thông qua việc giám sát hoạt động thu phí, chủ động đề xuất giải pháp tổ chức thu phí hiệu quả, giảm chi phí quản lý, khắc phục những tồn tại trong công tác thu phí và chống thất thu trong thu phí.

- Xây dựng, giám sát, hậu kiểm quy trình thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ phù hợp với công nghệ thu phí đang áp dụng tại Trạm thu phí; quy định về kiểm tra, xử lý vi phạm, xử lý sự cố trong quá trình thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ.

- Kiểm soát mật độ, lưu lượng giao thông để chủ động yêu cầu Trạm thu phí áp dụng các giải pháp nhằm đảm bảo không để xảy ra ùn tắc tại khu vực Trạm thu phí.

- Quản lý lưu trữ dữ liệu thu phí (video camera, hình ảnh, database) theo quy định tại thông tư số 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/07/2020 của Bộ Giao thông vận tải;

- Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong việc xây dựng các quy trình quản lý, vận hành công tác thu phí; đề xuất các giải pháp về công nghệ, giải pháp quản lý thu phí nhằm quản lý điều hành công tác thu phí minh bạch, tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả;

- Quản lý, vận hành, bảo trì bảo dưỡng hệ thống thu phí, hệ thống mạng máy tính trong công ty, hệ thống biển bảng thông tin quang báo (VMS), trang web Công ty, phối hợp với văn phòng tổng hợp quản lý hệ thống điện, nước Công ty.

Nhiệm vụ:

Giám sát:

* Giám sát công tác thu phí qua hệ thống camera:

- Nắm tình hình hoạt động của trạm thu phí (tình hình giao thông tại khu vực trạm thu phí, đóng mở barrier làn...).

- Phát hiện các sai phạm (nếu có) trong việc tuân thủ quy trình bán soát vé, các nội quy quy định công ty của nhân viên thu phí.

- Nắm tình hình xe lưu thông qua trạm: xe đi vào làn, đi vào đường cấm, xe vượt trạm, xe chạy ngoài làn.

- Phát hiện những bất thường trong công tác thu phí (nếu có).

* Giám sát công tác bán soát vé, đặc biệt là các trạm phụ vào giờ cao điểm.

* Giám sát các cabin, làn xe của các trạm và khu vực thu phí, ghi ý kiến cần lưu ý vào sổ trực nếu phát hiện các hiện tượng, sự việc không tuân thủ quy trình bán soát vé và điều tiết xe tại các làn thu phí: (nhân viên thu phí ra vào cabin, người ngoài vào khu vực cabin...);

* Giám sát hoạt động vận hành của hệ thống thu phí tự động, hệ thống ghi và lưu trữ hình ảnh, video, dữ liệu của hoạt động thu phí. Đảm bảo hệ thống thu phí hoạt động ổn định 24/24 giờ vào tất cả các ngày trong năm;

* Giám sát trạm thu phí khi trạm thu phí thực hiện đóng mở các làn thu phí cho thiết bị tạm nghỉ (nghỉ đóng bớt làn tại trạm chính vào ca đêm khi lưu lượng xe giảm, nghỉ bảo trì vận hành);

* Giám sát việc thu phí, đặc biệt là những trường hợp sửa chữa thay thế hoặc bất khả kháng mà không thể đóng làn được phải thu phí bằng thủ công.

Hậu kiểm:

- Hậu kiểm xe ETC trừ dần, xe ETC vé tháng, xe vé lượt, xe vé tháng MTC, xe liên 2 (xe đi liên trạm), xe bộ tài chính, xe ưu tiên, xe ra vào cao tốc, xe cho qua, xe miễn phí ... để kiểm tra phát hiện các trường hợp nhân viên bán soát vé không đúng quy định công ty và các trường hợp khác.

- Hậu kiểm giao dịch RollBack, giao dịch lặp, giao dịch bất thường.
- Tạo giao dịch offline.
- Chốt đối soát với VETC.
- Cập nhật hình mẫu xe vé tháng, xe ETC, xe miễn phí.
- Nhập thông tin tải trọng xe do trạm thu phí cung cấp.
- Nhập xe miễn giảm đã được phê duyệt.
- Nhập hồ sơ (cập nhật hình giấy đăng ký xe) vé tháng.
- Cảnh báo các xe (biển số các xe vi phạm, các biển số xe vé tháng, xe miễn phí mà nhận dạng cho xe khác).
- Cung cấp thông tin, hình ảnh (nếu có) các xe đi vào đường cấm, đi sai làn ở trạm thu phí cho Lãnh đạo trạm thu phí và các bộ phận liên quan.
- Hủy vé lượt, biên nhận.
- Tổng hợp vé bù, vé hủy.
- Kiểm tra tính hợp lệ của biên nhận thu được (mang vé) mà chưa quét vào hệ thống.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các liên 2 được lấy lại tiền.
- Đối chiếu với kế toán vé số liệu biên nhận bán ra, biên nhận thu về, số lượng vé lượt phải hủy thay cho biên nhận.

- Đối chiếu số liệu vé soát (quét vào hệ thống) với số liệu vé bán ra (quyết toán vé) của kế toán vé.

- Kiểm tra tài khoản ETC khi xe qua trạm không đọc được thẻ mà nhân viên bán soát vé gọi điện nhờ kiểm tra thông tin ETC hoặc khách hàng thắc mắc.

Quản lý, quản trị hệ thống thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ:

- Quản lý lưu trữ dữ liệu của hệ thống quản lý thu phí gồm các tập tin cơ sở dữ liệu về lưu lượng, doanh thu thu phí, các tập tin hình ảnh phương tiện lưu thông qua trạm, các tập tin video liên tục giám sát làn phải được sao lưu dưới dạng tập dữ liệu và lưu tối thiểu 5 năm. Các tập tin giám sát cabin và giám sát toàn cảnh được sao lưu dưới dạng tập dữ liệu và lưu giữ tối thiểu 1 năm theo quy định tại thông tư số 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/07/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

- Quản lý, quản trị, kiểm soát 24 giờ/24 giờ tất cả các ngày đối với hệ thống thu phí, hệ thống mạng máy tính trong công ty. Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng đúng quy định đảm bảo hệ thống máy tính, ghi hình, lưu trữ luôn trong tình trạng hoạt động ổn định.

- Quản lý, quản trị, bảo trì bảo dưỡng hệ thống hệ thống biển bảng thông tin quang báo (VMS), trang web Công ty, phối hợp với văn phòng tổng hợp quản lý hệ thống điện, nước Công ty.

- Vận hành hệ thống thu phí: Theo dõi hoạt động của hệ thống thu phí, đóng mở làn (tắt mở thiết bị) luân phiên vào ca đêm để khắc phục kịp thời các sự cố.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra bảo trì bảo dưỡng định kỳ hệ thống thiết bị, hệ thống phần mềm, hệ thống lưu trữ dữ liệu thu phí (video, hình ảnh, cơ sở dữ liệu) để công việc thu phí được minh bạch, an toàn, hiệu quả.

- Lập kế hoạch, dự trù kinh phí duy tu, sửa chữa, thay mới hàng năm các trang thiết bị của Trạm thu phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch vệ sinh, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị của hệ thống thu phí và hệ thống hỗ trợ được phân công thực hiện.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch kỹ thuật, văn phòng tổng hợp quản lý hệ thống điện nước, hệ thống mạng máy tính và trang web Công ty.

- Phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm để nghiên cứu, cải tiến, áp dụng cho phù hợp với đặc thù của các Trạm thu phí do Công ty quản lý nhằm mang lại hiệu quả trong công tác quản lý thu phí của đơn vị;

- Nghiên cứu, tìm hiểu các công nghệ thiết bị mới trong công tác thu phí để tham mưu cho Ban giám đốc xem xét áp dụng vào thực tế nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Tổng hợp số liệu, thống kê, báo cáo và một số công việc khác:

- Kiểm tra, báo cáo tổng hợp số liệu thu phí hàng tháng cho Ban lãnh đạo Công ty.

- Kịp thời phát hiện các số liệu về doanh thu, lượt xevv bất thường, phân tích, đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp quản lý đảm bảo cho hoạt động thu tiền sử dụng đường bộ của Trạm thu phí được minh bạch, không xảy ra thất thoát.

- Nghiêm cấm các hành vi can thiệp vào hệ thống công nghệ thu, hệ thống giám sát, quản lý thu.

- Giải đáp thắc mắc của khách hàng các vấn đề liên quan đến công tác thu phí trong quyền hạn của phòng giám sát hậu kiểm.

- Phối hợp với trạm thu phí quản lý, theo dõi, cập nhật hồ sơ các trường hợp xe miễn giảm, xe địa phương qua trạm và trình ban lãnh đạo xem xét, giải quyết các xe miễn giảm, xe địa phương qua trạm cho từng trường hợp cụ thể.

- Báo cáo thường kỳ và đột xuất cho Ban lãnh đạo Công ty.

- Thực hiện các công việc khác được phân công

-Trạm thu phí An Sương An Lạc:

+ Là đơn vị trực thuộc công ty có chức năng thực hiện kế hoạch khai thác hoàn vốn Dự án BOT An Sương An Lạc. Đây là hoạt động thu phí hoàn vốn chính trong suốt quá trình hoạt động của đơn vị. Nhiệm vụ chính của trạm thu phí là:

+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà Nước;

+ Phối hợp với các phòng nghiệp vụ của Công ty để tổ chức, chỉ đạo các bộ phận, các ca làm việc thực hiện công tác thu phí và quản lý tài sản các trạm thu phí;

+ Thay mặt công ty quan hệ với địa phương trong việc phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên khu vực thu phí;

+ Đề ra biện pháp chống tiêu cực, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nội quy, quy trình làm việc và các quy định của công ty, trạm thu phí;

+ Thực hiện quản lý vé và tiền thu phí, quản lý các tài sản giao cho trạm theo đúng quy định của Công ty.

- Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI:

Là đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty. Xí nghiệp có chức năng thực hiện các hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường công ty đang quản lý, khai thác. Ngoài ra còn thi công xây lắp các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng do công ty trúng thầu cũng như các dự án do công ty làm chủ đầu tư hoặc liên doanh liên kết với các đơn vị.

+ Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ các hạng mục thuộc Dự án BOT An Sương An Lạc trên cơ sở các quyết định giao việc của Công ty;

+ Triển khai các Hợp đồng thi công do Công ty giao;

+ Phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong công tác tiếp thị, đấu thầu, tính toán và lập dự toán thi công các công trình Công ty trúng thầu giao Xí nghiệp thực hiện;

+ Xí nghiệp chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Công ty, thực hiện tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Tình hình hoạt động: Qua 13 năm hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần, Công ty luôn phấn đấu giữ vững sự tăng trưởng về doanh số, qui mô hoạt động và lợi nhuận, từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý và qui trình làm việc để Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.

5. Định hướng phát triển.

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu chiến lược của IDICO-IDI là tập trung vào các dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP) khả thi và đem lại hiệu quả cao, cụ thể là các dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suông- An Lạc, địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và các giai đoạn đầu tư bổ sung như: Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông- An Lạc; Dự án Đầu tư xây dựng nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1/Hương lộ 2, Dự án Đầu tư xây dựng cầu vượt Gò Mây (nút giao Quốc lộ 1/đường Lê Trọng Tấn/đường Nguyễn Thị Tú)... Bên cạnh đó duy trì kiểm tra, kiểm soát công tác thu phí dự án BOT An Suông – An Lạc, tăng cường công tác quản lý và tiếp thị tìm kiếm thêm việc làm cho lực lượng xây lắp.

- Tham gia quá trình xã hội hóa lĩnh vực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của Việt Nam, trong đó đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, đô thị, công trình ngầm theo hình thức PPP kết hợp khai thác quỹ đất để phát triển thị trường bất động sản.

- Góp phần nâng cao hiệu quả của lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông qua việc hình thành một công cụ tài chính có năng lực huy động vốn, một đơn vị chuyên nghiệp trong đầu tư phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng.

- Hình thành một kênh huy động vốn đầu tư mới, huy động vốn đầu tư trung và dài hạn của các tổ chức tài chính, thu hút nguồn vốn nhân rộng trong dân và các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

❖ Về mô hình hoạt động:

Phát triển công ty từ hoạt động đầu tư sang hoạt động đa ngành nghề

• Trong đó, tập trung triển khai dự án đầu tư cụ thể hoặc góp vốn vào một Công ty đang hoạt động để triển khai một hay nhiều dự án.

• Tìm cơ hội đầu tư, hình thành dự án và xây dựng công ty liên doanh liên kết nhằm thực thi dự án. Với tư cách là một nhà đầu tư, Công ty sẽ đầu tư vốn vào các Công ty liên doanh liên kết được thành lập để phát huy thế mạnh của công tác đầu tư.

Để làm nền tảng cho hoạt động của mô hình này, Công ty Mẹ sẽ giữ lại một số dự án nền tảng chủ lực, còn lại hầu hết sẽ thực hiện liên doanh liên kết kêu gọi vốn đầu tư của tổ chức tài chính hoặc doanh nghiệp khác. Trên cơ sở xác định Công ty là thành

viên trong một tập đoàn kinh doanh bất động sản, mô hình hoạt động của Công ty sẽ tiến dần đến thành mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.

❖ Về hình thức đầu tư:

Thông qua đầu tư vào các dự án và đầu tư vào các Công ty liên doanh liên kết. Đây là hình thức đầu tư chủ yếu của Công ty. Hầu hết các dự án đầu tư trực tiếp là đầu tư dài hạn, do đó việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng và hợp lý sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tạo ra tính thanh khoản. Khi đầu tư vốn cổ phần vào các Công ty, xu hướng chung là IDICO-IDI sẽ tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Công ty này phải có tác dụng thúc đẩy hoạt động chung của IDICO-IDI. Song song với kế hoạch đầu tư vốn, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch thoái vốn hợp lý trong từng thời kỳ để thoái vốn.

Các mục tiêu môi trường xã hội và cộng đồng: Mục tiêu của Công ty là đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, góp phần cải thiện, nâng cao hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho cộng đồng và cho sự phát triển của đất nước. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng các hoạt động xã hội như chăm lo cho gia đình chính sách, gia đình khó khăn, hỗ trợ các quỹ khuyến học...

6. Các rủi ro:

Hiện nay, Doanh thu và lợi nhuận của công ty chủ yếu là do hoạt động khai thác thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thu phí An Suông - An Lạc, Quốc lộ 1A. Nếu không tổ chức bộ máy thu phí có hiệu quả, để xảy ra tình trạng thất thu phí thì hiệu quả tài chính của Công ty khó đảm bảo được. Nhận thức được vấn đề trên nên một trong những mục tiêu chính của Công ty là phải tổ chức được một bộ máy thu phí có năng lực, trình độ và có đạo đức để hoạt động này mang lại hiệu quả cao. Hiện nay Công ty sử dụng phần mềm thu phí, quản lý bằng mã vạch tại trạm thu phí An suông – An Lạc nên rủi ro này chỉ là yếu tố nhỏ trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng nói chung và lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh doanh bất động sản nói riêng. Khi nền kinh tế phát triển, môi trường đầu tư có nhiều thuận lợi: chính sách pháp luật thông thoáng, xã hội ổn định, ... nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài tăng mạnh kéo theo nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, đường giao thông, đô thị,... tăng lên, tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngược lại khi nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của công ty nói riêng và ngành xây dựng, đầu tư hạ tầng nói chung. Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp xây dựng, xây lắp, đô thị hóa như hiện nay, có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Công tác thu phí đường bộ :

Năm 2020 là năm có biến động lớn về thiên tai và dịch bệnh. Đặc biệt là sự bùng phát của đại dịch Covid-19 với khởi nguồn từ Vũ Hán, Trung Quốc và lan ra toàn thế giới. Sự bùng phát của đại dịch đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng, đặc biệt là

lĩnh vực thu phí đường bộ do môi trường làm việc thường xuyên phải tiếp xúc với nhiều tài xế, lưu lượng xe giảm đáng kể trong thời gian giãn cách xã hội.

Nhận biết được tầm quan trọng của công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, Công ty đã thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống lây nhiễm, tổ chức chia ca làm việc cho nhân viên để đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của Công ty trong trường hợp dịch bệnh bùng phát.

Để đảm bảo thời gian lưu trữ dữ liệu video thu phí theo quy định tại Thông tư 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/7/2020 của Bộ Giao thông vận tải, Công ty đã triển khai lắp đặt nâng cấp hệ thống lưu trữ dữ liệu video thu phí, đảm bảo lưu trữ đầy đủ dữ liệu thu phí theo quy định cũng như tăng cường độ an toàn dữ liệu. Đến nay hệ thống đã lắp đặt hoàn thiện và đưa vào hoạt động.

Về công tác kết nối hệ thống thu phí tại Trạm thu phí An Suong - An Lạc với hệ thống quản lý giám sát khai thác dữ liệu thu phí của Tổng cục đường bộ Việt Nam: Ngày 09/6/2020, Công ty nhận được văn bản số 3727/TCĐBVN-KHCN, MT&HTQT của Tổng cục đường bộ Việt Nam đơn đốc thực hiện kết nối hệ thống thu phí ETC với hệ thống quản lý, giám sát, khai thác dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ của Tổng cục đường bộ Việt Nam. Hiện nay, hệ thống thu phí của Trạm thu phí An Suong – An Lạc đang được kết nối trực tiếp với hệ thống quản lý, giám sát của Sở Giao thông vận tải đặt tại Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, để thuận tiện cho công tác quản lý, tránh tình trạng nhiều đơn vị cùng quản lý chồng lấn gây lãng phí hạ tầng mạng và tiết kiệm chi phí, Công ty đã kiến nghị Tổng cục đường bộ Việt Nam nghiên cứu kết nối hệ thống quản lý, giám sát, khai thác dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ của Tổng cục đường bộ Việt Nam với hệ thống giám sát công tác thu phí trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Ngoài ra Công ty còn tiếp tục phối hợp với Cơ quan chức năng và Công ty VETC tuyên truyền, khuyến khích khách hàng dán thẻ Etag sử dụng hệ thống thu phí tự động để nâng cao hiệu quả khi lắp đặt hệ thống nhằm đơn giản hóa trong công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

Nhờ chủ động trong công tác phòng tránh dịch và việc Nhà nước sử dụng các gói kích cầu giúp ổn định nền kinh tế, nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của người dân 06 tháng cuối năm tăng cao, công tác thu phí hoàn vốn năm 2020 đạt so với kế hoạch. Giá trị thu phí năm 2020 đạt 412 tỷ đồng (đạt 101% kế hoạch năm).

1.2. Công tác đầu tư và thi công xây lắp:

- Công trình Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý.

Về chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 5216/UBND-DA ngày 14/12/2019 và văn bản số 1425/UBND-DA ngày 20/4/2020 chấp thuận chủ trương ngưng đầu tư dự án theo hình thức bổ sung hợp đồng BOT dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suong - An Lạc, chấm dứt phụ lục hợp đồng đã ký kết.

Về phương án chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án: Ngày 03/11/2020, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản số 4218/UBND-DA về phương án chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án, trong đó giao cho các Sở, Ban, Ngành liên quan thực hiện các công việc theo thẩm quyền để khẩn trương hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi hình thức

đầu tư dự án từ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thành đầu tư công từ nguồn ngân sách thành phố.

Ngày 16/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản số 4841/UBND-DA gửi Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư dự án từ hình thức đối tác công tư (PPP) sang thành đầu tư công từ nguồn ngân sách Thành phố, đồng thời giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện lập đề xuất đầu tư công với quy mô như cũ và đàm phán, ký kết biên bản thanh lý phụ lục hợp đồng trước thời hạn với Công ty IDICO-IDI.

Ngày 29/12/2020, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 10948/VPCP-CN trả lời UBND thành phố về chuyển đổi hình thức đầu tư dự án Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý, trong đó giao UBND thành phố căn cứ tình hình thực hiện, quy định của pháp luật, khả năng cân đối nguồn Ngân sách thành phố để quyết định.

Để thuận tiện cho công tác đàm phán chấm dứt phụ lục hợp đồng BOT đã ký kết, Công ty đã chủ động liên hệ làm việc với các Sở, Ban liên quan, gửi báo cáo kiểm toán giá trị đã thực hiện của dự án với Cơ quan đầu mối theo văn bản số 4218/UBND-DA ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố (báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Đơn vị được Sở Giao thông vận tải chỉ định thực hiện), đồng thời dự thảo các nội dung của biên bản đàm phán chấm dứt phụ lục hợp đồng trước thời hạn cũng như xây dựng các phương án thu hồi giá trị đã thực hiện.

Về tiến độ thi công xây lắp: Công tác thi công xây lắp đang tạm ngưng để chờ giải phóng mặt bằng cũng như hoàn thiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng BOT trước thời hạn.

- Công tác duy tu bảo dưỡng:

Ngoài công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện định kỳ, liên tục, năm 2020 Công ty đã hoàn thành thi công sửa chữa vừa và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công tác sửa chữa vừa thời kỳ I năm 2020 với tổng chi phí thực hiện là 19,7 tỷ. Chi phí sửa chữa vừa này sẽ được cập nhật vào phương án tài chính hoàn vốn của dự án khi đàm phán với Tổ công tác liên ngành của thành phố chuẩn xác lại số liệu và thời gian thu phí của dự án.

- Việc thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2019.

Đoàn kiểm tra của Kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong báo cáo kiểm toán năm 2019 tại Công ty từ ngày 24/8/2020 đến ngày 31/8/2020. Về cơ bản, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các kiến nghị mà Kiểm toán nhà nước đã yêu cầu.

Về công tác quyết toán dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc. Đây là 01 trong các kiến nghị mà Kiểm toán nhà nước đã nêu tại báo cáo kiểm toán năm 2019. Căn cứ báo cáo kiểm toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 7004/BTC-ĐT ngày 10/6/2020, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án trình Sở Tài Chính thẩm tra. Ngày 11/9/2020, Sở Tài Chính có văn bản số 5829/STC-ĐT gửi Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, giám sát về chất lượng công trình và khối lượng thực hiện quyết toán, làm cơ sở để quyết toán tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án. Để đẩy nhanh công tác quyết toán dự án, Công ty đã chủ động liên hệ với Sở Giao thông vận tải hoàn thiện báo cáo công tác kiểm tra, nghiệm thu phục vụ quyết toán công trình

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc số 14215/SGTVT-XD ngày 30/11/2020 gửi Sở Tài chính. Hiện nay, Sở Tài chính đang tổ chức thẩm tra quyết toán và thực hiện các bước tiếp theo theo thẩm quyền.

2. Tổ chức và nhân sự:

Ban điều hành Công ty:

Ông Lê Quốc Đạt – Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 26/12/1978
 Nơi sinh: ấp Hội Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
 Quê quán: ấp Hội Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 025077601
 Cấp ngày: 11/4/2009 Nơi cấp: CA TP.HCM
 Địa chỉ thường trú: 293 đường Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-110
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 3/2001 đến 12/2002	Công ty Xây dựng Công trình giao thông 677 – Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 6 – Bộ GTVT
Từ 2/2002 đến 12/2007	Công ty TNHH B.O.T An Sương An Lạc
Từ 1/2008 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 3.118.650 cổ phần
 + Cá nhân: 1.000 cổ phần

Ông Bùi Văn Dân - Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 07/02/1968
 Nơi sinh: Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.
 Quê quán: Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Số chứng minh nhân dân: 321448805
 Cấp ngày: 26/08/2010 Nơi cấp: CA Bến Tre.
 Địa chỉ thường trú: 64/3 Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-109
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 7/1993 đến 3/1997	Công ty Xây dựng Số 8
Từ 4/1977 đến 11/2007	Phân viện KHCN – GTVT Phía Nam
Từ 02/2008 đến 02/2009	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hưng Phước
Từ 03/2009 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
 + Cá nhân: 0 cổ phần

Ông Khương Quốc Bình - Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 21/02/1973
 Nơi sinh: Xã Thiệu Khánh - Huyện Thiệu Hóa - Thanh Hóa
 Quê quán: Xã Thiệu Khánh - Huyện Thiệu Hóa - Thanh Hóa
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 011574877
 Cấp ngày: 28/03/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú: P1607 Chung cư BMC P.Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-108
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Chính trị
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
------------------	---------------------

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Từ 11/1994 ÷ 8/1996	Kế toán viên Công ty Vật tư Vận Tải Sông Đà 12
Từ 8/1996 ÷ 12/1998	Kế toán trưởng Liên doanh Kumagai - Sông Đà
Từ 12/1998 ÷ 12/1999	Kế toán viên Liên doanh Sông Đà - Necco / Công ty Xây dựng Sông Đà 8
Từ 12/1999 ÷ 6/2001	Kế toán trưởng Công ty Thiết bị tự động hóa Sông Đà
Từ 6/2001 ÷ 3/2003	Kế toán trưởng Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà Chi nhánh tại Tuyên Quang
Từ 3/2003 ÷ 3/2006	Phó Kế toán trưởng Liên doanh Sông Đà - Jurong
Từ 11/2007 ÷ 8/2009	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sông Đà kiêm thành viên Ban thành lập Công ty CP Khoáng sản Sông Đà - Tổng công ty Sông Đà
Từ 9/2009 ÷ 3/2010	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam
Từ 3/2010 ÷ 05/2013	Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát kiêm Thư ký Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO.
Từ 05/2003 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 2.494.942 cổ phần

+ Cá nhân: 0 cổ phần

Ông Đoàn Văn Hùng - Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 05/11/1978
 Nơi sinh: Hải Phòng.
 Quê quán: Hải Phòng.
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 024604809
 Cấp ngày: 22/08/2006 Nơi cấp: CA Tp.HCM
 Địa chỉ thường trú: 679E/16 Nguyễn Văn Công, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-114
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
------------------	---------------------

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Từ 7/12001 đến 9/2002	Chuyên viên phòng thiết kế kỹ thuật và quản lý sản xuất Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp
Từ 10/2002 đến 7/2004	Chuyên viên Phòng kế hoạch kỹ thuật Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam
Từ 08/2004 đến 04/2008	Trưởng phòng thiết kế Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
Từ 05/2008 đến 11/2015	Giám đốc Công ty cổ phần kiểm định xây dựng IDICO – Vinacontrol
Từ 12/2015 đến T12/2016	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO
T1/2017-T7/2020	Tổng Công ty IDICO
Từ 08/2020 đến nay	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Ông Nguyễn Trường Vũ - Kế toán trưởng

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 21/10/1981
 Nơi sinh: Đức Hòa, Long An
 Quê quán: Đức Hòa, Long An
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 301038083
 Cấp ngày: 12/05/2012 Nơi cấp: CA. Long An
 Địa chỉ thường trú: Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, Long An
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 028.37503042-104
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
2003-2004	Công ty DVDL Thanh Thanh
2005-2008	Công ty TNHH BOT An Sương – An Lạc
2009	Công ty CP Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam
2010-nay	Cty CP đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần

+ Cá nhân: 0 cổ phần

Tính đến hết tháng 31/12/2020, tổng số lao động trong danh sách Đơn vị quản lý là 210 người. Trong đó:

- Trên đại học : 03 người
- Đại học : 45 người
- Cao đẳng, Trung cấp : 23 người
- Công nhân kỹ thuật, Lái xe : 105 người
- Lao động phổ thông : 34 người

Nhìn chung với số lượng nhân sự hiện tại đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty.

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	1.755.159.025.583	1.658.388.168.126	-5,51%
Doanh thu thuần	379.225.527.305	375.164.040.890	-1,07%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	78.220.269.574	74.367.493.687	-4,93%
Lợi nhuận khác	-4.350.796.931	206.362.221	
Lợi nhuận trước thuế	73.869.472.643	74.573.855.908	0,95%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,27	1,41	
Hệ số thanh toán nhanh:	1,27	1,40	
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,74	0,73	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,82	2,66	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	21,61%	22,62%	
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	18,43%	16,16%	
Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	15,23%	13,36%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,98%	3,65%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT Thuần	20,63%	19,82%	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. **Cổ phần:** Tổng số cổ phần đang lưu hành là 24.949.200 cổ phần, toàn bộ là cổ phần tự do chuyển nhượng

b. **Cơ cấu cổ đông:** tại ngày 22/03/2021, cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	15.413.390	61,78	2	2	-
	- Trong nước	15.413.390	61,78	2	2	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	15.920.090	63,81	2	2	-
	- Trong nước	14.345.790	57,50	1	1	-
	- Nước ngoài	1.574.300	6,31	1	1	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	7.961.510	31,91	942	21	921
	- Trong nước	5.242.880	21,01	906	11	895
	- Nước ngoài	2.718.630	10,90	36	10	26
TỔNG CỘNG		24.949.200	100,00	945	24	921
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		<i>20.656.270</i>	<i>82,79</i>	<i>908</i>	<i>13</i>	<i>895</i>
<i>- Nước ngoài</i>		<i>4.292.930</i>	<i>17,21</i>	<i>37</i>	<i>11</i>	<i>26</i>

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	14.345.790	57,50	1	1	-
	- Trong nước	14.345.790	57,50	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	1.574.300	6,31	1	1	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	1.574.300	6,31	1	1	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	1.066.810	4,28	16	16	-
	- Trong nước	400	0,00	6	6	-
	- Nước ngoài	1.066.410	4,27	10	10	-
TỔNG CỘNG		16.986.900	68,09	18	18	

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng			Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
	-1	-2	-3			
1	2(**)			3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt				14.379.820	14.379.820	57,64
1. Hội đồng quản trị				14.366.770	14.366.770	57,58
<i>Tổ chức</i>				14.345.790	14.345.790	57,50
<i>Cá nhân</i>				20.980	20.980	0,08
2. Ban Giám đốc				1.000	1.000	0,00
3. Ban kiểm soát-Người được ủy quyền CBTT				12.050	12.050	0,05
4. Kế toán trưởng				-	-	-
II. Cổ phiếu quỹ				-	-	-
III. Công đoàn Công ty				-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)				-	-	-
V. Cổ đông khác				10.569.380	10.569.380	42,36
1. Trong nước				6.766.450	6.766.450	27,12
1.1 Cá nhân				5.567.950	5.567.950	22,32
1.2 Tổ chức				1.198.500	1.198.500	4,80
- Trong đó Nhà nước:				-	-	-
2. Nước ngoài				3.802.930	3.802.930	15,24
2.1 Cá nhân				1.162.220	1.162.220	4,66
2.2 Tổ chức				2.640.710	2.640.710	10,58
TỔNG CỘNG:				24.949.200	24.949.200	100,00

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN ĐẶC BIỆT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/DKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)		
							(1)	(2)	(3)
A. Cổ đông nhà nước									
Tổng Cộng A						-	-		
B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)									
1	TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP	0302177966	15/12/2020	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TPHCM	14.345.790	57,50			
2	Finansia Syrus Securities Public Company Limited	CA3202	04/08/2009	9,12,14,15,17 FLOOR, ALMA LINK BUILDING, PLOENCHIT ROAD, LUMPINI, PATUWAN, BANGKOK 10330, THAILAND	1.574.300	6,31			
Tổng Cộng B						15.920.090	63,81		
C. Cổ đông chiến lược									
Tổng Cộng C						-	-		
D. Cổ đông sáng lập									
1	TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP	0302177966	15/12/2020	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TPHCM	14.345.790	57,50			
3	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO	3500101298	07/09/2010	Số 326, Nguyễn An Ninh, Phường 7, TP Vũng Tàu	1.067.600	4,28			
Tổng Cộng D						15.413.390	61,78		
Tổng Cộng (A+B+C+D)									

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng số cổ phần(*)	Tỷ lệ sở hữu(*)	
HDQT	Cổ phần tổ chức			14.345.790	14.345.790	57,50%	
	1	TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP		14.345.790	14.345.790	57,50%	
		Người đại diện:					
		- Nguyễn Hồng Hải - Chủ tịch HĐQT		8.732.220	8.732.220	35,00%	
		- Lê Quốc Đạt - TVHĐQT, GD		3.118.650	3.118.650	12,50%	
		- Khương Quốc Bình - UVHĐQT, PGD		2.494.920	2.494.920	10,00%	
	Cổ phần cá nhân						
1	Trần Thúy Hương - TVHĐQT	0	20.000	20.000	0,08%		
2	Nguyễn Anh Dũng - TVHĐQT	0	980	980	0,00%		
	1	Lê Quốc Đạt - GD	0	1.000	1.000	0,00%	
BKS	1	Nguyễn Văn Thọ - Trưởng ban kiểm soát - Người được ủy quyền CBTT	0	12.050	12.050	0,05%	
Tổng cộng			0	14.379.820	14.379.820	57,64%	

Hiện tại công ty chưa tiến hành giao dịch cổ phiếu quỹ và phát hành chứng khoán khác

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**A. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020****1. Đặc điểm tình hình.**

Năm 2020 là năm suy thoái toàn cầu do ảnh hưởng của đại dịch covid-19. Việc các nước thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh khiến việc lưu thông hàng hóa trong nước và giữa các nước chậm, sản xuất trong nước bị đình trệ. Tuy nhiên việc Nhà nước thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch làm cho Việt Nam là một trong số ít các nước có tăng trưởng kinh tế dương trong năm 2020, cụ thể GDP năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước.

Để phù hợp với điều kiện đặc biệt của năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã có nhiều chỉ đạo, kịp thời điều chỉnh và thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch vượt qua khó khăn. Về cơ bản Công ty đã hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã đề ra.

2. Thuận lợi và khó khăn.**2.1 Thuận lợi:**

Các chính sách vĩ mô của Chính phủ đã giúp ổn định nền kinh tế, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế dương và việc hàng hóa Việt Nam được tạo điều kiện xuất khẩu sang các nước ký kết hiệp định thương mại làm cho nhu cầu vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, lưu thông giữa các vùng trong nước cao đã giúp cho lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là thu phí đường bộ được duy trì ổn định, phù hợp với phương án tài chính của Hợp đồng BOT đã ký kết.

Sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa Công ty, Tổng Công ty IDICO, các cổ đông và sự hỗ trợ kịp thời của các ban ngành địa phương cũng là một lợi thế.

Công ty IDICO-IDI có đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh, nhiệt tình, có kinh nghiệm quản lý, đội ngũ nhân viên có chuyên môn, kỹ thuật và công nhân lành nghề, có sự đoàn kết nhất trí cao.... tạo thành sức mạnh tập thể luôn đồng hành cùng nhau trong khó khăn, trở ngại giúp cho việc tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Do được xem xét, tính toán, dự báo lưu lượng, doanh thu thu phí và thực hiện các bước đầu tư hợp lý, cân trọng nên tất cả các giai đoạn của dự án đầu tư đều đạt hiệu quả, đem lại nguồn thu nhập và lợi nhuận ổn định cho các Cổ đông, đóng góp một phần vào nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn cho đơn vị trong quá trình triển khai nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

2.2 Khó khăn

Việc Nhà nước thay đổi chủ trương đầu tư, chuyển từ hình thức PPP sang đầu tư công khi dự án đang triển khai dang dở là chưa có tiền lệ khiến cho thủ tục đàm phán kết thúc phụ lục hợp đồng dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý gặp nhiều khó khăn vì chưa có hướng dẫn áp dụng. Thời gian thực hiện kéo dài do Ủy ban nhân dân thành phố phải lấy ý kiến thống nhất của các Sở, Ngành liên quan và trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương.

Việc chấm dứt đầu tư dự án cầu mới Tân Kỳ Tân Quý cũng như chủ trương của Nhà nước không thực hiện các dự án PPP các dự án cải tạo, nâng cấp các tuyến đường hiện hữu, đường độc đạo theo Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khiến cho kế hoạch đầu tư trung và dài hạn của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể.

Do dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc kéo dài và trải qua nhiều thời kỳ đầu tư nên việc quyết toán dự án gặp nhiều khó khăn, Cơ quan chủ trì phải lấy ý kiến của các Đơn vị liên quan trước khi trình phê duyệt quyết toán khiến cho thời gian quyết toán dự án kéo dài.

Ảnh hưởng của đại dịch covid-19 làm tăng chi phí cho công tác chống dịch cũng như ảnh hưởng đến doanh thu thu phí do các biện pháp cách ly của Chính phủ.

Việc mở rộng ngành nghề theo định hướng bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn do tính cạnh tranh cao của thị trường xây dựng trong tìm kiếm việc làm, đặc biệt là lĩnh vực đấu thầu thi công xây lắp.

3. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020:

3.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đạt được

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH năm 2020/KH năm 2020
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
I	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	471.241	483.560	102,6%
1	Giá trị xây lắp	64.241	70.880	110,3%

2	Giá trị thu phí	407.000	412.680	101,4%
II	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	373.200	378.443	101,4%
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Xây lắp + khác</i>	3.200	3.279	102,5%
-	<i>Thu phí</i>	370.000	375.164	101,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	73.800	74.574	101,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	59.040	60.608	102,6%
4	Nộp NSNN	20.000	24.700	123,5%
5	Cổ tức (%)	14%	20,0%	142,86%

3.2. Các mặt hoạt động.

3.2.1 Công tác thu phí đường bộ:

Năm 2020 là năm có biến động lớn về thiên tai và dịch bệnh. Đặc biệt là sự bùng phát của đại dịch Covid-19 với khởi nguồn từ Vũ Hán, Trung Quốc và lan ra toàn thế giới. Sự bùng phát của đại dịch đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng, đặc biệt là lĩnh vực thu phí đường bộ do môi trường làm việc thường xuyên phải tiếp xúc với nhiều tài xế, lưu lượng xe giảm đáng kể trong thời gian giãn cách xã hội.

Nhận biết được tầm quan trọng của công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, Công ty đã thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống lây nhiễm, tổ chức chia ca làm việc cho nhân viên để đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của Công ty trong trường hợp dịch bệnh bùng phát.

Để đảm bảo thời gian lưu trữ dữ liệu video thu phí theo quy định tại Thông tư 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/7/2020 của Bộ Giao thông vận tải, Công ty đã triển khai lắp đặt nâng cấp hệ thống lưu trữ dữ liệu video thu phí, đảm bảo lưu trữ đầy đủ dữ liệu thu phí theo quy định cũng như tăng cường độ an toàn dữ liệu. Đến nay hệ thống đã lắp đặt hoàn thiện và đưa vào hoạt động.

Về công tác kết nối hệ thống thu phí tại Trạm thu phí An Suong - An Lạc với hệ thống quản lý giám sát khai thác dữ liệu thu phí của Tổng cục đường bộ Việt Nam: Ngày 09/6/2020, Công ty nhận được văn bản số 3727/TCĐBVN-KHCN, MT&HTQT của Tổng cục đường bộ Việt Nam đơn đốc thực hiện kết nối hệ thống thu phí ETC với hệ thống quản lý, giám sát, khai thác dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ của Tổng cục đường bộ Việt Nam. Hiện nay, hệ thống thu phí của Trạm thu phí An Suong – An Lạc đang được kết nối trực tiếp với hệ thống quản lý, giám sát của Sở Giao thông vận tải đặt tại Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, để thuận tiện cho công tác quản lý, tránh tình trạng nhiều đơn vị cùng quản lý chồng lấn gây lãng phí hạ tầng mạng và tiết kiệm chi phí, Công ty đã kiến nghị Tổng cục đường bộ Việt Nam nghiên cứu kết nối hệ thống quản lý, giám sát, khai thác dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ của Tổng cục đường bộ Việt Nam với hệ thống giám sát công tác thu phí trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Ngoài ra Công ty còn tiếp tục phối hợp với Cơ quan chức năng và Công ty

VETC tuyên truyền, khuyến khích khách hàng dán thẻ Etag sử dụng hệ thống thu phí tự động để nâng cao hiệu quả khi lắp đặt hệ thống nhằm đơn giản hóa trong công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

Nhờ chủ động trong công tác phòng tránh dịch và việc Nhà nước sử dụng các gói kích cầu giúp ổn định nền kinh tế, nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của người dân 06 tháng cuối năm tăng cao, công tác thu phí hoàn vốn năm 2020 đạt so với kế hoạch. Giá trị thu phí năm 2020 đạt 412 tỷ đồng (đạt 101% kế hoạch năm).

3.2. Công tác đầu tư và thi công xây lắp:

- Công trình Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý.

Về chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 5216/UBND-DA ngày 14/12/2019 và văn bản số 1425/UBND-DA ngày 20/4/2020 chấp thuận chủ trương ngưng đầu tư dự án theo hình thức bổ sung hợp đồng BOT dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc, chấm dứt phụ lục hợp đồng đã ký kết.

Về phương án chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án: Ngày 03/11/2020, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản số 4218/UBND-DA về phương án chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án, trong đó giao cho các Sở, Ban, Ngành liên quan thực hiện các công việc theo thẩm quyền để khẩn trương hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư dự án từ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thành đầu tư công từ nguồn ngân sách thành phố.

Ngày 16/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản số 4841/UBND-DA gửi Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư dự án từ hình thức đối tác công tư (PPP) sang thành đầu tư công từ nguồn ngân sách Thành phố, đồng thời giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện lập đề xuất đầu tư công với quy mô như cũ và đàm phán, ký kết biên bản thanh lý phụ lục hợp đồng trước thời hạn với Công ty IDICO-IDI.

Ngày 29/12/2020, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 10948/VPCP-CN trả lời UBND thành phố về chuyển đổi hình thức đầu tư dự án Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý, trong đó giao UBND thành phố căn cứ tình hình thực hiện, quy định của pháp luật, khả năng cân đối nguồn Ngân sách thành phố để quyết định.

Để thuận tiện cho công tác đàm phán chấm dứt phụ lục hợp đồng BOT đã ký kết, Công ty đã chủ động liên hệ làm việc với các Sở, Ban liên quan, gửi báo cáo kiểm toán giá trị đã thực hiện của dự án với Cơ quan đầu mối theo văn bản số 4218/UBND-DA ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố (báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Đơn vị được Sở Giao thông vận tải chỉ định thực hiện), đồng thời dự thảo các nội dung của biên bản đàm phán chấm dứt phụ lục hợp đồng trước thời hạn cũng như xây dựng các phương án thu hồi giá trị đã thực hiện.

Về tiến độ thi công xây lắp: Công tác thi công xây lắp đang tạm ngưng để chờ giải phóng mặt bằng cũng như hoàn thiện các thủ tục chấm dứt hợp đồng BOT trước thời hạn.

- Công tác duy tu bảo dưỡng:

Ngoài công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện định kỳ, liên tục, năm 2020 Công ty đã hoàn thành thi công sửa chữa vừa và được Sở Giao thông

vận tải chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công tác sửa chữa vừa thời kỳ I năm 2020 với tổng chi phí thực hiện là 19,7 tỷ. Chi phí sửa chữa vừa này sẽ được cập nhật vào phương án tài chính hoàn vốn của dự án khi đàm phán với Tổ công tác liên ngành của thành phố chuẩn xác lại số liệu và thời gian thu phí của dự án.

- Việc thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2019.

Đoàn kiểm tra của Kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong báo cáo kiểm toán năm 2019 tại Công ty từ ngày 24/8/2020 đến ngày 31/8/2020. Về cơ bản, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các kiến nghị mà Kiểm toán nhà nước đã yêu cầu.

- Về công tác quyết toán dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suong - An Lạc. Đây là 01 trong các kiến nghị mà Kiểm toán nhà nước đã nêu tại báo cáo kiểm toán năm 2019. Căn cứ báo cáo kiểm toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 7004/BTC-ĐT ngày 10/6/2020, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án trình Sở Tài Chính thẩm tra. Ngày 11/9/2020, Sở Tài Chính có văn bản số 5829/STC-ĐT gửi Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra, giám sát về chất lượng công trình và khối lượng thực hiện quyết toán, làm cơ sở để quyết toán tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án. Để đẩy nhanh công tác quyết toán dự án, Công ty đã chủ động liên hệ với Sở Giao thông vận tải hoàn thiện báo cáo công tác kiểm tra, nghiệm thu phục vụ quyết toán công trình Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suong - An Lạc số 14215/SGTVT-XD ngày 30/11/2020 gửi Sở Tài chính. Hiện nay, Sở Tài chính đang tổ chức thẩm tra quyết toán và thực hiện các bước tiếp theo theo thẩm quyền.

3.2.3 Về lĩnh vực tài chính.

Trong năm 2020, Công ty luôn đảm bảo tài chính cho các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi trả 22% cổ tức năm 2019 cho Quý cổ đông, tạm ứng 10% cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị và cân đối dòng tiền, sử dụng có hiệu quả dòng tiền thu vào đảm bảo kế hoạch trả lãi vay và nợ gốc ngân hàng.

3.2.4. Công tác nhân sự:

Ngày 27/7/2020 Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm ông Lê Quốc Đạt - thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty thay thế ông Nguyễn Hồng Ninh nghỉ hưu theo chế độ và ngày 31/7/2020 bổ nhiệm ông Đoàn Văn Hùng - Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư khu công nghiệp IDICO giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

Tính đến hết tháng 02/2021, tổng số lao động trong danh sách Đơn vị quản lý là 210 người. Trong đó:

- Trên đại học : 03 người
- Đại học : 45 người
- Cao đẳng, Trung cấp : 23 người
- Công nhân kỹ thuật, Lái xe : 105 người
- Lao động phổ thông : 34 người

Nhìn chung với số lượng nhân sự hiện tại đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty.

3.2.5 Công tác khác :

- Luôn phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức chính trị, xã hội trong doanh nghiệp nhằm tập trung sức mạnh đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Tham gia tốt phong trào an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh khuôn viên Công ty, nơi làm việc và tuyến đường Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Đảng - Nhà nước và lối sống văn minh lịch sự cho mọi thành viên của Công ty và người dân khu vực.

- Luôn quan tâm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong đơn vị;

- Mở rộng và thắt chặt quan hệ hỗ trợ, hợp tác, giúp đỡ với các Đối tác và Chính quyền địa phương.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ vào tình hình kinh tế, xã hội hiện nay, kết quả đạt được trong các năm qua và dự báo tình hình kinh tế, xã hội Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển trong năm 2021 như sau:

1. Dự kiến Chỉ tiêu, Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % KH năm 2021/TH năm 2020
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
I	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	483.560	513.784	106,3%
1	Giá trị xây lắp	70.880	101.784	143,6%
2	Giá trị thu phí	412.680	412.000	99,8%
II	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	378.443	403.218	106,5%
-	Xây lắp + khác	3.279	28.673	874,4%
-	Thu phí	375.164	374.545	99,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	74.574	70.000	93,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	60.608	56.000	92,4%
4	Cổ tức (%)	20%	20%	100,0%
III	Giá trị đầu tư	9.562	15.000	156,9%

2. Các giải pháp thực hiện.**2.1. Lĩnh vực thu phí đường bộ hoàn vốn dự án BOT**

- Theo dõi sát sao diễn biến của đại dịch Covid-19, duy trì, dự phòng và xây dựng các phương án đối phó trong trường hợp đại dịch tăng mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh, đặc biệt là công tác thu phí của Công ty.

- Liên hệ làm việc với Sở Tài chính khẩn trương hoàn thiện báo cáo thẩm tra và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán của dự án BOT Cải

tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc (từ Thời kỳ II.1 đến Thời kỳ II.3). Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị quyết toán, Công ty sẽ liên hệ với Tổ công tác liên ngành của thành phố rà soát, cập nhật lại các chỉ tiêu, số liệu chính xác để tiến hành đàm phán điều chỉnh hợp đồng BOT và xác định lại tổng thời gian thu phí của dự án.

- Tiếp tục quản lý công tác thu phí chặt chẽ, hiệu quả, chú trọng công tác hậu kiểm, nhất là công tác đối soát với Công ty TNHH thu phí tự động VETC (đơn vị cung cấp hệ thống backend) xử lý kịp thời các vướng mắc, tồn tại của trạm thu phí;

- Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đã phê duyệt và đang chuẩn bị triển khai thi công xây dựng đường Lê Văn Quới nối dài (điểm cuối là giao lộ Quốc lộ 1/Lê Văn Quới). Việc hoàn thành mở rộng, kéo dài đường Lê Văn Quới có khả năng sẽ ảnh hưởng đến phương án tài chính hoàn vốn của dự án do các phương tiện sẽ lựa chọn lộ tuyến này để lưu thông vào trung tâm thành phố và ngược lại nhằm tránh Trạm thu phí An Sương - An Lạc. Ngày 19/11/2020, Công ty đã có văn bản số 336/CT-KHKT gửi Sở Giao thông vận tải góp ý về dự án và đề nghị Sở Giao thông vận tải lưu ý về nội dung này. Công ty đang tập hợp dữ liệu, xây dựng các phương án để đưa vào song song với công tác đàm phán điều chỉnh hợp đồng BOT và xác định lại tổng thời gian thu phí của dự án.

2.2 Lĩnh vực đầu tư :

- Sau khi quá trình chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý được hoàn thiện, liên hệ làm việc với Tổ công tác liên ngành của thành phố hoàn thiện biên bản thanh lý phụ lục hợp đồng trước thời hạn, trong đó chú trọng công tác thu hồi chi phí đã bỏ ra.

- Trong năm 2021, Công ty tìm kiếm, tiếp cận và nghiên cứu đầu tư các công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ưu tiên các công trình hạ tầng kỹ thuật với chi phí nghiên cứu khoảng 15 tỷ như Xây dựng cầu Cần Giờ (tổng mức đầu tư khoảng 9.982 tỷ đồng); tuyến đường trên cao số 05 (từ nút giao Trạm 02 đến An Sương với tổng mức đầu tư khoảng 15.405 tỷ đồng) để đảm bảo hoạt động của đơn vị trong tương lai.

2.3 Công tác thi công xây lắp:

- Tại cuộc họp ngày 02/7/2020, Phó Chủ tịch UBND thành phố đã đồng thuận việc để Công ty IDICO-IDI là đơn vị tiếp tục thi công xây lắp hoàn thành dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý. Sau khi các thủ tục về chuyển đổi nguồn vốn và thanh lý, chấm dứt phụ lục hợp đồng BOT trước thời hạn được hoàn thành, Công ty sẽ làm việc với các Cơ quan liên quan để chấp thuận cho Công ty được tham gia thi công phần công việc còn lại của dự án, sớm đưa công trình vào sử dụng.

- Nhằm tạo công ăn việc làm cho nhân viên Công ty, duy trì lĩnh vực thi công xây lắp mà Công ty đã xây dựng nhiều năm qua, năm 2020 Công ty đã tích cực tìm kiếm, liên hệ và đấu thầu các công trình xây lắp ngoài. Hiện nay, Công ty đã ký kết hợp đồng thi công xây dựng dự án khu nhà ở xã Phong Phú, huyện Bình Chánh do Tập đoàn Vạn Thịnh Phát làm Chủ đầu tư với giá trị hợp đồng khoảng 32,7 tỷ tạo thêm công ăn việc làm cho đơn vị và tạo thêm lợi nhuận cho Công ty.

- Ngoài ra Công ty còn tiếp tục duy tu, sửa chữa bảo dưỡng tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc theo quy trình bảo trì công trình được thông qua, Hợp đồng

BOT và các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Công ty và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

- Công ty tiếp tục nghiên cứu tìm kiếm các gói thầu thi công xây lắp phù hợp năng lực, sở trường của Đơn vị nhằm tạo thêm công ăn việc làm và lợi nhuận cho Công ty.

2.4 Về lĩnh vực tài chính:

Cân đối dòng tiền, đảm bảo tài chính cho tất cả các hoạt động của Công ty cũng như chi trả cổ tức năm 2020 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Sau khi điều chỉnh hợp đồng BOT, khẩn trương làm việc với ngân hàng cơ cấu lại lịch trả nợ. Xem xét, cân đối dòng tiền để đảm bảo lịch trả nợ và gốc năm 2021 và các năm tiếp theo.

2.5 Công tác nhân sự:

- Với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và một số giải pháp thực hiện ở trên, năm 2021 Công ty sẽ rà soát, sắp xếp tinh gọn lại bộ máy nhân sự trên cơ sở đảm bảo hiệu quả công việc và đơn giản hóa công tác quản lý.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Hội đồng quản trị Công ty gồm 06 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị và 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, cụ thể như sau:

- | | |
|----------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hồng Hải | - Chủ tịch Hội đồng quản trị; |
| 2. Ông Lê Quốc Đạt | - Thành viên - Giám đốc Công ty; |
| 3. Ông Khương Quốc Bình | - Thành viên - Phó giám đốc Công ty |
| 4. Bà Trần Thúy Hương | - Thành viên; |
| 5. Ông Nguyễn Anh Dũng | - Thành viên độc lập; |
| 6. Ông Nguyễn Vũ Minh Hồng | - Thành viên độc lập; |

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo chế độ tập thể trên nguyên tắc tập trung dân chủ, mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ và chức trách cụ thể. Tập thể Hội đồng quản trị Công ty thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao, những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được đưa ra thảo luận tập thể và thể hiện tại Biên bản các kỳ họp hoặc Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Việc quản lý, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện các phiên họp định kỳ và đột xuất để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ đúng quy định Điều lệ Công ty. Các vấn đề quan trọng Hội đồng quản trị mời mở rộng Ban giám đốc, Trưởng các đơn vị, phòng ban tham dự để

trình bày, phân tích, giải trình rõ và các ý kiến, quan điểm nêu ra trong cuộc họp đều được xem xét, thảo luận kỹ lưỡng, khách quan. Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị ban hành kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao kết quả thực hiện của Ban điều hành và tập thể người lao động toàn Công ty.

1.1/ Đối với công tác sản xuất kinh doanh

+ Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và lãi cơ bản trên cổ phiếu đều hoàn thành kế hoạch 2020. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2020 đạt 378.443 triệu đồng, vượt 1,41% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 74.574 triệu đồng tăng 0,95% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế đạt 60.608 triệu đồng, vượt 1,05 % so với kế hoạch năm.

+ Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt tỷ lệ 20%.

+ Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Giám đốc điều hành phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi hình thức đầu tư và thu hồi vốn Công trình Cầu Tân Kỳ Tân Quý, thẩm tra, phê duyệt Quyết toán tổng thể dự án làm cơ sở cho việc điều chỉnh phương án tài chính, xác định thời gian thu phí của dự án.

+ Chỉ đạo thực hiện công tác duy tu sửa chữa, trung tu năm 2020 tuân thủ quy trình bảo trì công trình, đảm bảo đúng quy định, an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

+ Chỉ đạo Công ty nỗ lực tìm kiếm, đấu thầu những công trình, dự án mới tại địa bàn TP. HCM và khu vực lân cận, chú trọng các dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị.

1.2/ Đối với công tác tổ chức, cán bộ

+ Chỉ đạo Cơ cấu tổ chức lại bộ máy nhân sự đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiện toàn Tổ đàm phán hợp đồng BOT của Công ty, cử một thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia Tổ đàm phán.

+ Đã sáp nhập Đội dịch vụ vào Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI tinh gọn lại bộ máy tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động duy tu bảo dưỡng của Công ty.

+ Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm một số chức danh quản lý của Công ty. Chỉ đạo hoàn thành nhanh chóng thủ tục thay đổi Người đại diện Pháp luật của Công ty, đảm bảo hoạt động không gián đoạn.

1.3/ Đối với công tác tài chính

+ Chỉ đạo đàm phán với ngân hàng tài trợ vốn giảm lãi suất cho vay dự án BOT An Suong An Lạc. Cơ cấu lại lịch trả nợ phù hợp khi hợp đồng BOT được điều chỉnh.

+ Phê duyệt hạn mức vay ngắn hạn 20,00 tỷ đồng (*hai mươi tỷ đồng*); giao Giám đốc Công ty đàm phán, thương thảo và ký các hợp đồng, giao dịch, ... liên quan đến công tác tín dụng, vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thẻ chấp, tài sản bảo đảm và các giao dịch khác có liên quan.

+ Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

+ Căn cứ kết quả kinh doanh và tình hình tài chính, Hội đồng quản trị thống nhất chi tạm ứng 10% cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông (chốt danh sách ngày 21/12/2020, chi trả 29/01/2021).

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

2.1/ Về hình thức giám sát

- Việc giám sát được thực hiện thông qua các báo cáo bằng văn bản của Ban điều hành tại các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý và các yêu cầu cụ thể khác của Hội đồng quản trị. Ngoài báo cáo của Ban điều hành, khi cần Hội đồng quản trị mời những bộ phận nghiệp vụ có liên quan để trao đổi, làm rõ nội dung trong báo cáo.

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban điều hành xây dựng kế hoạch hàng quý để nâng cao hiệu quả điều hành và kịp thời có giải pháp xử lý khi có những chỉ tiêu không đạt kế hoạch tháng/quý.

2.2/ Về kết quả giám sát đối với Ban điều hành

a/ Về việc điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

+ Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

+ Đảm bảo việc làm và quyền lợi của người lao động.

+ Chủ động trong công tác tìm kiếm thêm công việc, gia tăng quy mô sản xuất kinh doanh.

b/ Về việc tuân thủ quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty

+ Tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục trong công tác cán bộ, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

c/ Về việc quản lý tài chính

+ Các khoản chi phí được Ban điều hành kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- + Báo cáo tài chính không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ.
- + Thực hiện tốt việc công bố thông tin,
- + Thực hiện chi trả cổ tức đúng quy định.

3. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã bầu bổ sung thêm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trong thời gian qua, các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó; Tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động theo phân công công việc của Hội đồng quản trị. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhận thấy:

- Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng theo đúng quy định của Điều lệ. Các nội dung cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty. Biên bản các cuộc họp được lập đầy đủ, chi tiết và rõ ràng có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

- Các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản lý đã được Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp mang tính dân chủ và hài hòa lợi ích với các cổ đông, không bảo vệ lợi ích riêng của bất cứ ai.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị giữ chức danh Giám đốc và Phó giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc; kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị những kết quả đạt được cũng như những khó khăn vướng mắc, qua đó giúp Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và đồng hành cùng với toàn thể Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tất cả thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình, đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các ý kiến đúng đắn, kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, tuân thủ quy định pháp

luật. Hội đồng quản trị cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển của Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Giám đốc đều được các thành viên Hội đồng quản trị phân tích, phản biện từ đó giúp Hội đồng quản trị đưa ra quyết định tốt nhất nhằm tối ưu lợi ích cho Công ty.

* **Đánh giá chung:** Năm 2020, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông giao, mang lại cổ tức cao cho cổ đông và tạo thu nhập ổn định cho người lao động.

B. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021:

1. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty tập trung rà soát, tính toán, định hướng, lập kế hoạch chi tiết và phương án thực hiện. Tìm các biện pháp khắc phục hạn chế, khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch năm 2020, tiếp tục hoàn thiện các Nội qui, Quy chế quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và tình hình thực tiễn tại công ty, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý nhất là công tác quản lý giá thành sản phẩm, công tác đầu tư, chiến lược sản xuất kinh doanh trung và dài hạn của đơn vị;

- Duy trì các cuộc họp thường kỳ, họp mở rộng, bất thường để chỉ đạo, đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, năm đảm bảo đúng mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Thực hiện đúng và kịp thời chế độ báo cáo, thông tin minh bạch, công khai về tình hình quản trị công ty cho các cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan chức năng, đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

- Tìm biện pháp thích hợp để thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu điều chỉnh quy chế tiền lương, tiền thưởng phù hợp với năng suất và kết quả thực hiện công việc được giao ở từng đơn vị, từng thành viên công ty, đảm bảo việc làm và tạo điều kiện tốt nhất để người lao động được làm việc và được trả lương tương xứng với công sức và trình độ nhằm thu hút người lao động có chuyên môn tay nghề cao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty : gồm 06 thành viên :

Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch
Ông Lê Quốc Đạt	Thành viên – Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên độc lập
Ông Khương Quốc Bình	Thành viên
Bà Trần Thúy Hường	Thành viên

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Ông Nguyễn Vũ Minh Hồng Thành viên độc lập

Trong Hội đồng quản trị, chỉ có ông Lê Quốc Đạt – Giám đốc và ông Khương Quốc Bình – Phó Giám đốc là tham gia điều hành. Các thành viên hội đồng quản trị còn lại hoạt động kiêm nhiệm, không tham gia ban điều hành.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2020 như sau:

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Hồng Hải + Đại diện + Cá nhân	Chủ tịch HĐQT	6.237.300 0	25% 0%
Ông Lê Quốc Đạt + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT – GD	3.118.650 1.000	12,5% 0.00%
Ông Khương Quốc Bình + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT	2.494.920 0	10% 0%
Bà Trần Thúy Hương + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT	2.494.920 20.000	10% 0.08%

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa lập các tiểu ban.

Trong năm Hội đồng quản trị họp 04 phiên, Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên theo dõi hoạt động của Ban Giám đốc và các công tác quản lý khác. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty có tham dự các cuộc họp giao ban để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp. Giám đốc Công ty cũng là Ủy viên HĐQT nên thuận lợi trong việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc cho HĐQT cũng như triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT vào công tác điều hành.

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc đều là những người có kinh nghiệm về quản lý, đã có các chứng chỉ về quản lý, quản trị công ty.

2. Ban Kiểm Soát :

Ban kiểm soát Công ty : gồm Thành 03 viên:

Ông Nguyễn Văn Thọ Trưởng ban

Ông Nguyễn Đăng Thanh Thành viên

Bà Nguyễn Thị Minh Phương Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát như sau:

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Văn Thọ + Đại diện	Trưởng ban	0	

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
+ Cá nhân		12.050	0.05%
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Thành Viên		
+ Đại diện		0	
+ Cá nhân		0	
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành Viên		
+ Đại diện		0	
+ Cá nhân		0	

A. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với các nội dung:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Xem xét tính phù hợp của các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty.

+ Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện việc chấp hành Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty.

+ Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Công ty về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ, chính sách của Nhà nước hiện hành.

+ Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm trên cơ sở báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp và kết quả kiểm toán bởi Công ty TNHH hợp danh kiểm toán Việt Nam - CPA Việt Nam.

B. Kết quả Giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính Công ty

I. Công tác quản lý và điều hành

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị công ty:

Hội đồng quản trị có 6 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tầm nhìn chiến lược và đưa ra các quyết định kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc điều hành hoạt động đạt hiệu quả. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được các thành viên hội đồng quản trị thực hiện đảm bảo vai trò định hướng và tuân thủ chủ trương và quy định của Công ty.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã họp thường kỳ mỗi quý 1 lần để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức đã quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát.

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc:

Ban giám đốc điều hành có 4 thành viên, đứng đầu là giám đốc điều hành, là thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bổ nhiệm đã triển khai thực hiện tốt các Nghị

quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban giám đốc đều là những người gương mẫu, có năng lực trong công tác quản lý điều hành, sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và nhân lực của công ty; Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động của công ty đạt được hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động.

Thực hiện nhiệm vụ trong năm 2020, Ban kiểm soát chưa phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các chức danh quản lý trong Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thông qua các việc thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức của công ty quy định.

Việc kiểm soát thường kỳ của Ban kiểm soát trong năm không làm trở ngại hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát luôn giữ mối liên hệ với các cổ đông, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu của cổ đông. Trong năm 2020, chưa có nhóm cổ đông nào có văn bản yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra đột xuất theo sự việc yêu cầu của cổ đông. Điều này có thể hiểu rằng, cổ đông của công ty tin tưởng vào sự quản lý Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc và thực thi nhiệm vụ của bộ máy tham mưu giúp việc.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/06/2020 tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2020 đạt 378,4 tỷ đồng tăng 1,4 % so với kế hoạch, giảm 1,4 % so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân doanh thu giảm chủ yếu do ảnh hưởng đại dịch covid đã ảnh hưởng tới số lượng xe vận chuyển qua lại trạm giảm so với năm 2019), lợi nhuận trước thuế đạt 74,6 tỷ đồng, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,1 % so với kế hoạch năm.

1.1 - Hoạt động thu phí sử dụng đường bộ :

Năm 2020, hoạt động thu phí giao thông hoàn vốn cho dự án BOT An Sương - An Lạc vẫn là hoạt động kinh doanh chính. Việc quản lý công tác thu phí tại trạm thu phí An Sương - An Lạc được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Doanh thu hoạt động thu phí đạt 375,16 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 99,1% trong tổng doanh thu và thu nhập khác, tăng 1,4 % so với kế hoạch năm, đạt 98,9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động thu phí đạt 71,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 95,6 % trong tổng lợi nhuận trước thuế.

1.2 - Hoạt động đầu tư tài chính :

Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi có kỳ hạn) năm 2020 đạt 3,1 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,8 % trong tổng doanh thu và thu nhập khác, giảm 21,4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính lãi 3,06 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,1% trong tổng lợi nhuận trước thuế.

1.3 - Hoạt động thi công xây lắp :

Trong năm 2020 công tác xây lắp Công ty chủ yếu tập trung thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suong – An Lạc; duy tu sửa chữa mặt đường bê tông nhựa, cống rãnh thoát nước, trồng và chăm sóc cây xanh, sơn đường, sơn dải phân cách theo quy trình bảo trì công trình được thông qua, Hợp đồng BOT và các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Công ty và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

1.4 - Hoạt động khác:

Doanh thu khác và hoạt động khác đạt 0,2 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,1 % tổng doanh thu và thu nhập khác, Lợi nhuận trước thuế đạt 0,2 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,3 % trong tổng lợi nhuận trước thuế.

1.5. Công tác huy động và sử dụng vốn vay:

Tình hình huy động và sử dụng vốn vay năm 2020 đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đến 31/12/2020 số dư nợ vay tại các ngân hàng là: 953,73 tỷ đồng, đây là khoản vay với mục đích đầu tư các hạng mục thuộc dự án cải tạo nâng cấp QL1A đoạn An Suong – An Lạc, được đảm bảo bằng quyền thu phí giao thông QL1A đoạn An Suong – An Lạc.

Trong năm 2020, công ty đã hoàn thành tốt việc trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn theo các hợp đồng tín dụng, không để xảy ra tình trạng gia hạn, quá hạn vốn vay.

1.6- Hoạt động đầu tư các dự án:

Trong năm công ty tập trung lập hồ sơ quyết toán dự án trình Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hiện nay, Sở Tài chính đang tổ chức thẩm tra quyết toán và thực hiện các bước tiếp theo theo thẩm quyền.

2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020:

- Vốn điều lệ : 249.492.000.000 đồng, trong đó:
- + Tổng Công ty IDICO: 118,51 tỷ đồng chiếm 47,5 %
- + Cổ đông khác: 130,98 tỷ đồng chiếm 52,5 %
- Giá trị tài sản doanh nghiệp theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	77.861.705.928	111.275.304.697
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.664.029.094	101.441.405.576
Các khoản phải thu ngắn hạn	6.942.327.749	9.581.301.624
Hàng tồn kho	255.349.085	252.597.497
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.580.526.462.198	1.643.883.720.886

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Các khoản phải thu dài hạn	11.484.057	13.398.066
Tài sản cố định	1.430.978.985.106	1.486.742.077.846
Tài sản dở dang dài hạn	139.745.224.505	146.969.658.745
Tài sản dài hạn khác	9.790.768.530	10.158.586.229
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.658.388.168.126	1.755.159.025.583

NGUỒN VỐN	31/12/2020	01/01/2020
A. NỢ PHẢI TRẢ	1.204.827.633.865	1.296.136.145.925
Nợ ngắn hạn	55.281.061.543	87.663.923.864
Nợ dài hạn	1.149.546.572.322	1.208.472.222.061
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	453.560.534.261	459.022.879.658
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	249.492.000.000	249.492.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	164.586.458.199	164.586.458.199
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	39.482.076.062	44.944.421.459
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	3.823.338.240	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	35.658.737.822	44.944.421.459
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.658.388.168.126	1.755.159.025.583

*** Kết quả sản xuất kinh doanh:**

	NĂM 2020	NĂM 2019
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	375.164.040.890	379.225.527.305
Giá vốn hàng bán	156.416.579.954	186.497.266.504
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	218.747.460.936	192.728.260.801
Doanh thu hoạt động tài chính	3.060.874.898	3.892.532.667
Chi phí tài chính	102.440.761.745	59.960.362.834
Chi phí bán hàng	36.285.705.944	44.217.059.504
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.714.374.458	14.223.101.556
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	74.367.493.687	78.220.269.574
Thu nhập khác	217.710.605	573.934.155

Chi phí khác	11.348.384	4.924.731.086
Lợi nhuận khác	206.362.221	(4.350.796.931)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	74.573.855.908	73.869.472.643
Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.598.100.387	5.716.973.489
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	367.817.699	(1.741.122.305)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60.607.937.822	69.893.621.459
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.429	2.801

Qua kết quả Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

Với số liệu trên, Ban kiểm soát phân tích khái quát một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau :

Về Tổng tài sản:

Tổng Tài sản năm 2020 so với năm 2019 giảm: 96,77 tỷ đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm 33,41 tỷ đồng, tài sản dài hạn giảm 63,36 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm do công ty thu hồi nợ phải thu ngắn hạn, sử dụng vốn bằng tiền để thanh toán nợ phải trả, tài sản dài hạn giảm do khấu hao.

Về Tổng nguồn vốn:

Tổng Nguồn vốn năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 giảm 96,77 tỷ đồng. Trong đó: Vốn chủ sở hữu giảm 5,46 tỷ đồng; Nợ phải trả giảm 91,31 tỷ đồng, nguyên nhân giảm nợ phải trả do công ty sử dụng vốn bằng tiền trả nợ vay ngân hàng. Vốn chủ sở hữu giảm do trong năm công ty dùng lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức cho các cổ đông.

Đánh giá chung về các tỷ số tài chính :

Các tỷ suất sinh lời đều giảm so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân Công ty được áp dụng mức thuế ưu đãi 10% trong vòng 15 năm kể từ 2005, miễn trong vòng 4 năm kể từ năm đầu kinh doanh có lãi (2007), giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với hoạt động thu phí đường bộ. Năm 2020 là năm hết ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng mức thuế 20%, do đó chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm so với cùng kỳ năm trước.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA) năm 2020 là 3,7% giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước (năm 2019 ROA đạt 4 %).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2020 đạt 13,4% giảm 1,9% cùng kỳ năm trước (năm 2019:15,2%)

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) năm 2020 đạt 16,2 % giảm 2,3% so với cùng kỳ năm trước (năm 2019:18,4%)

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 đạt (2.429 đồng/cổ phiếu).

3. Công tác Tài chính - Kế toán

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp.

+ Sổ sách, chứng từ kế toán: Sổ sách đầy đủ, ghi chép rõ ràng, số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực.

+ Công tác hạch toán kế toán: Thực hiện đúng các quy định và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

+ Trong năm 2020, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2020 thông qua và đã chi tạm ứng trước cổ tức năm 2020 trong tháng 1/2021 là 10%.

4. Chế độ báo cáo:

Công ty đã chấp hành tốt Quy định về chế độ Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, báo cáo Đại hội,... được công bố kịp thời, đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư

C. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO, căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2021, Ban kiểm soát xác định trọng tâm công tác năm 2021 như sau:

1. Chủ động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, chấp hành chính sách của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định đã được Hội đồng quản trị thống nhất ban hành;

2. Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, kịp thời phản ánh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và có ý kiến đề xuất biện pháp xử lý với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

3. Trong năm 2021, dự kiến chi Tiền lương, Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Trưởng Ban Kiểm soát và từng thành viên với tổng số tiền là: 807.068.000 đồng.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Ban điều hành trong năm 2020:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	TỔNG CỘNG
	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	135.000.000
2	Nguyễn Hồng Ninh	Ủy viên HĐQT	74.000.000
3	Lê Quốc Đạt	Ủy viên HĐQT	46.000.000
4	Trần Thúy Hương	Ủy viên HĐQT	120.000.000
5	Khương Quốc Bình	Ủy viên HĐQT	120.000.000
6	Nguyễn Anh Dũng	Thành viên độc lập HĐQT	120.000.000

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Stt	Họ và tên	Chức vụ	TỔNG CỘNG
7	Nguyễn Vũ Minh Hồng	Thành viên độc lập HĐQT	46.000.000
	Thư ký		
1	Trần Thị Hà	Thư ký	60.000.000
	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Văn Thọ (Bầu bổ sung ngày 10/6/2020)	Trưởng BKS	419.428.040
2	Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên BKS	92.000.000
3	Lương Minh Bình (Miễn nhiệm ngày 10/6/2020)	Thành viên BKS	37.000.000
4	Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên BKS	60.000.000
	Ban điều hành		
1	Nguyễn Hồng Ninh (Nghỉ hưu từ ngày 01/08/2020)	Giám đốc	364.158.585
2	Lê Quốc Đạt (Bổ nhiệm từ ngày 01/08/2020)	Giám đốc	542.460.846
3	Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc	499.322.366
4	Khuong Quốc Bình	Phó Giám đốc	479.009.812
5	Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc	201.674.060
6	Nguyễn Trường Vũ	Kế toán trưởng	302.541.474

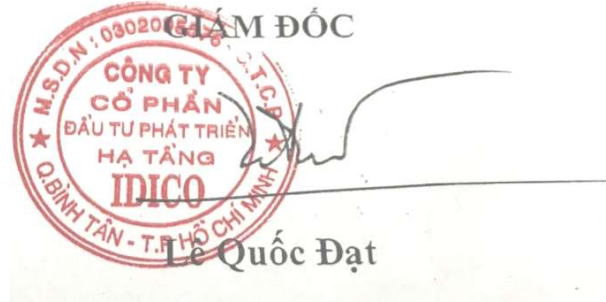
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020)	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
3	Nguyễn Đăng Nghị	Bố Ông Nguyễn Đăng Thanh	36.300	0,15%	46.310	0,19%

Việc quản trị Công ty được thực hiện theo theo Quy chế quản trị và theo Điều lệ Công ty. Quy chế quản trị Công ty được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 17/04/2018.

VI. Báo cáo tài chính (đính kèm)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2021



Lê Quốc Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (sau đây gọi tắt là “ Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/8/2020. Mã số doanh nghiệp được thay đổi thành 0302095576.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - IDI. JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 07/8/2020 là 249.492.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu đồng).

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: HTL

Trụ sở chính của Công ty tại Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 10/6/2020)
	Bà Trần Thúy Hương	Thành viên
	Ông Khương Quốc Bình	Thành viên
	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên độc lập
	Ông Nguyễn Vũ Minh Hồng	Thành viên độc lập (Bỏ nhiệm từ ngày 10/6/2020)
	Ông Lê Quốc Đạt	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 10/6/2020)
Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Văn Thọ	Trưởng Ban (Bỏ nhiệm từ ngày 10/6/2020)
	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên
	Ông Lương Minh Bình	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 10/6/2020)
Ban Giám đốc	Ông Lê Quốc Đạt	Giám đốc (Bỏ nhiệm từ ngày 01/8/2020)
	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Giám đốc (Nghỉ hưu từ ngày 01/8/2020)
	Ông Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc (Bỏ nhiệm từ ngày 01/8/2020)
	Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc
	Ông Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Lê Quốc Đạt

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

*Số: 86/2021/BCKT-CPA VIETNAM-HCM***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính năm 2020
của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO, được lập tại ngày 12 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2021/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Lưu Minh Tới**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2017-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2021/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2020

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+130+140)	100		77.861.705.928	111.275.304.697
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	70.664.029.094	101.441.405.576
1. Tiền	111		11.259.388.094	14.857.550.122
2. Các khoản tương đương tiền	112		59.404.641.000	86.583.855.454
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.942.327.749	9.581.301.624
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	4.437.006.269	4.414.416.269
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		639.402.684	2.792.094.690
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	2.610.346.957	3.119.218.826
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(744.428.161)	(744.428.161)
IV- Hàng tồn kho	140	5.5	255.349.085	252.597.497
1. Hàng tồn kho	141		255.349.085	252.597.497
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		1.580.526.462.198	1.643.883.720.886
I Các khoản phải thu dài hạn	210		11.484.057	13.398.066
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	11.484.057	13.398.066
II Tài sản cố định	220		1.430.978.985.106	1.486.742.077.846
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	1.430.978.985.106	1.486.742.077.846
- Nguyên giá	222		2.556.488.879.893	2.530.350.329.398
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.125.509.894.787)	(1.043.608.251.552)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	-
- Nguyên giá	228		915.724.800	915.724.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(915.724.800)	(915.724.800)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		139.745.224.505	146.969.658.745
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	139.745.224.505	146.969.658.745
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		9.790.768.530	10.158.586.229
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	5.9	9.790.768.530	10.158.586.229
TỔNG CỘNG TÀI SẢN(270 = 100+200)	270		1.658.388.168.126	1.755.159.025.583

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.204.827.633.865	1.296.136.145.925
I- Nợ ngắn hạn	310		55.281.061.543	87.663.923.864
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	18.490.964.478	6.238.665.311
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.400.000	3.900.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	4.178.916.648	4.597.218.143
4. Phải trả người lao động	314		1.804.730.113	1.702.223.154
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.891.074.000	1.738.210.140
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	26.696.974.181	27.555.019.583
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.13	-	42.982.704.237
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.216.002.123	2.845.983.296
II- Nợ dài hạn	330		1.149.546.572.322	1.208.472.222.061
8. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.14	953.731.201.706	1.048.283.201.706
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.13	195.815.370.616	160.189.020.355
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		453.560.534.261	459.022.879.658
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.15	453.560.534.261	459.022.879.658
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		249.492.000.000	249.492.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		249.492.000.000	249.492.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		164.586.458.199	164.586.458.199
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		39.482.076.062	44.944.421.459
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		3.823.338.240	-
- LNST chưa phân phối kì này	421b		35.658.737.822	44.944.421.459
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.658.388.168.126	1.755.159.025.583

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Loan



Nguyễn Trường Vũ




Lê Quốc Đạt

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.16	375.164.040.890	379.225.527.305
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.16	375.164.040.890	379.225.527.305
4. Giá vốn hàng bán	11	5.17	156.416.579.954	186.497.266.504
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		218.747.460.936	192.728.260.801
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.18	3.060.874.898	3.892.532.667
7. Chi phí tài chính	22	5.19	102.440.761.745	59.960.362.834
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		102.440.761.745	59.960.362.834
8. Chi phí bán hàng	25	5.20	36.285.705.944	44.217.059.504
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.21	8.714.374.458	14.223.101.556
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		74.367.493.687	78.220.269.574
11. Thu nhập khác	31	5.22	217.710.605	573.934.155
12. Chi phí khác	32	5.22	11.348.384	4.924.731.086
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		206.362.221	(4.350.796.931)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		74.573.855.908	73.869.472.643
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.23	13.598.100.387	5.716.973.489
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.24	367.817.699	(1.741.122.305)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		60.607.937.822	69.893.621.459
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.25	2.429	2.353

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc






Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Trường Vũ

Lê Quốc Đạt

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	74.573.855.908	73.869.472.643
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	03	82.031.643.235	76.573.318.017
- Các khoản dự phòng	04	(7.356.353.976)	34.822.446.096
- Lãi từ hoạt động đầu tư	06	(3.060.874.898)	(3.892.532.667)
- Chi phí lãi vay	07	102.440.761.745	59.960.362.834
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	09	248.629.032.014	241.333.066.923
- Tăng, giảm các khoản phải thu	10	2.640.887.884	8.387.481.091
- Tăng, giảm hàng tồn kho	11	(2.751.588)	412.376.183
- Tăng, giảm các khoản phải trả	12	10.545.215.016	(1.971.866.279)
- Tiền lãi vay đã trả	15	(102.440.761.745)	(59.960.362.834)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(14.114.935.143)	(6.831.105.819)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	18	(11.812.024.392)	(11.841.207.824)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	133.444.662.046	169.528.381.441
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(17.899.184.046)	(89.651.031.529)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25	3.060.874.898	3.892.532.667
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.838.309.148)	(85.758.498.862)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	60.373.438.137
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(94.552.000.000)	(113.500.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35	(54.831.729.380)	(30.251.330.480)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(149.383.729.380)	(83.377.892.343)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(30.777.376.482)	391.990.236
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	101.441.405.576	101.049.415.340
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	70.664.029.094	101.441.405.576

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Trường Vũ

Lê Quốc Đạt

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (sau đây gọi tắt là “ Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Suong - An Lạc. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/8/2020. Mã số doanh nghiệp được thay đổi thành 0302095576.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - IDI. JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 07/8/2020 là 249.492.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu đồng*).

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Mã cổ phiếu: HTL.

Trụ sở chính của Công ty tại Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên bình quân của Công ty năm 2020 là 211 người (năm 2019 là 216 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở); Xây dựng nhà các loại; Thu gom rác không độc hại.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Thu phí sử dụng đường bộ theo hợp đồng BOT số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003, Phụ lục hợp đồng số 3979/2011/PLHĐ-B.O.T ngày 01/9/2011 có thời gian thu phí hoàn vốn 192 tháng (từ tháng 02/2017 đến hết tháng 01/2033) (*Giai đoạn 2*) và Phụ lục Hợp đồng số 23969/2014/PLHĐ-B.O.T ngày 22/9/2014 có thời gian thu phí hoàn vốn 217 tháng tính từ thời điểm bắt đầu điều chỉnh giá vé thu phí của Dự án BOT từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/01/2033 (*Giai đoạn 3*), thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông và đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO - Xí nghiệp Xây dựng IDICO – IDI.

Địa chỉ: 560A Quốc lộ 1A, Khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực, liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức sổ Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Nguyên tắc kế toán tiền và tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tương đương tiền:

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc có dấu hiệu khó đòi do khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/4/2013.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính và phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình (Tiếp theo)****b. Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Năm 2020 (Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	12-20
Máy móc và thiết bị	06-10
Phương tiện vận tải	06-08
Thiết bị dụng cụ quản lý	04

Đối với tài sản cố định hình thành từ Dự án đầu tư B.O.T An Suong - An Lạc được khấu hao trong thời gian kể từ khi công trình, hạng mục công trình đưa vào thu phí tới hết thời gian thu phí, tuy nhiên, do đặc thù hoạt động, Công ty được trích khấu hao tài sản hình thành từ dự án B.O.T An Suong - An Lạc theo phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm, phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án và được thực hiện bắt đầu từ năm 2009 theo Công văn 390/BTC-TCDN ngày 08/01/2010 của Bộ Tài chính đến tháng 01/2017. Các hạng mục bổ sung của Dự án đầu tư B.O.T An Suong - An Lạc là Cầu vượt Hương lộ 2 và Cầu vượt Tỉnh lộ 10 – Tỉnh lộ 10B cũng được khấu hao theo Phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm theo tỷ lệ được quy định trong Phụ lục Hợp đồng B.O.T.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm quản lý thu phí, quản lý doanh nghiệp được ghi nhận cơ sở giá gốc, khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 7 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoàn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau: Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; Và đưa ra một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm dự phòng phải cho việc sửa chữa, bảo dưỡng TSCĐ định kỳ (theo yêu cầu kỹ thuật).

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh từ hoạt động thu phí sử dụng đường bộ được ghi nhận khi hoàn thành dịch vụ thu phí (thu tiền từ khách hàng).

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty được áp dụng mức thuế ưu đãi 10% trong vòng 15 năm kể từ năm 2005 (đến năm 2019), miễn thuế trong vòng 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (2007), giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với hoạt động thu phí đường bộ.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng trong năm 2020 là 20%, do kể từ năm 2020, Công ty đã hết thời hạn được áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau lần ghi nhận ban đầu.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi trừ quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Giám đốc của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là thu cước đường bộ và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	4.293.451.224	5.231.429.204
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.965.936.870	9.626.120.918
Các khoản tương đương tiền (*)	59.404.641.000	86.583.855.454
Cộng	<u>70.664.029.094</u>	<u>101.441.405.576</u>

(*) Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam. Lãi suất tiền gửi bình quân là 5,2%/ năm đến 5,5%/ năm.

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn	4.273.236.269	4.273.236.269
Phải thu các khách hàng còn lại	163.770.000	141.180.000
Cộng	<u>4.437.006.269</u>	<u>4.414.416.269</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.3 Các khoản phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2020 (VND)		Tại ngày 01/01/2020 (VND)	
	Giá trị ghi số	Dư phòng	Giá trị ghi số	Dư phòng
a) Ngắn hạn	2.610.346.957	667.359.558	3.119.218.826	667.359.558
Tạm ứng	1.353.955.417	-	1.783.627.410	-
Ký cược ký quỹ	149.766.008	-	149.766.008	-
Bồi thường giải phóng mặt bằng Tân Kỳ Tân Quý	390.000.000	-	390.000.000	-
Phải thu khác	716.625.532	667.359.558	795.825.408	667.359.558
b) Dài hạn	11.484.057	-	13.398.066	-
Ký cược, ký quỹ	11.484.057	-	13.398.066	-
Cộng	2.621.831.014	667.359.558	3.132.616.892	667.359.558

5.4 Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2020 (VND)		Tại ngày 01/01/2020 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ông Ngô Văn Quang	116.574.900	-	116.574.900	-
Ông Trương Bá Tông	325.977.668	-	325.977.668	-
Nợ xấu của các đối tượng khác	301.875.593	-	301.875.593	-
Cộng	744.428.161	-	744.428.161	-

Trong đó:

	Qua hạn 1-6 tháng	Qua hạn 6 - 1 năm	Qua hạn 1-3 năm	Qua hạn trên 3 năm
Ông Ngô Văn Quang	-	-	-	116.574.900
Ông Trương Bá Tông	-	-	-	325.977.668
Nợ xấu của các đối tượng khác	-	-	-	301.875.593

5.5 Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2020 (VND)		Tại ngày 01/01/2020 (VND)	
	Giá gốc	Dư phòng	Giá gốc	Dư phòng
Nguyên liệu, vật liệu	215.291.280	-	244.868.560	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	7.728.937	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	40.057.805	-	-	-
Cộng	255.349.085	-	252.597.497	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.6 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2020	2.499.285.546.027	17.195.372.416	12.298.474.186	1.570.936.769	2.530.350.329.398
Tăng trong năm	26.092.268.787	176.281.708	-	-	26.268.550.495
Mua trong năm	-	51.500.000	-	-	51.500.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	26.092.268.787	124.781.708	-	-	26.217.050.495
Giảm trong năm	-	130.000.000	-	-	130.000.000
Giảm khác	-	130.000.000	-	-	130.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2020	2.525.377.814.814	17.241.654.124	12.298.474.186	1.570.936.769	2.556.488.879.893
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2020	1.027.169.032.918	8.949.543.719	6.400.760.995	1.088.913.920	1.043.608.251.552
Tăng trong năm	79.273.498.521	1.234.948.106	1.361.958.600	161.238.008	82.031.643.235
Khấu hao trong năm	79.273.498.521	1.234.948.106	1.361.958.600	161.238.008	82.031.643.235
Giảm trong năm	-	130.000.000	-	-	130.000.000
Giảm khác	-	130.000.000	-	-	130.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2020	1.106.442.531.439	10.054.491.825	7.762.719.595	1.250.151.928	1.125.509.894.787
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày ngày 01/01/2020	1.472.116.513.109	8.245.828.697	5.897.713.191	482.022.849	1.486.742.077.846
Tại ngày ngày 31/12/2020	1.418.935.283.375	7.187.162.299	4.535.754.591	320.784.841	1.430.978.985.106

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2020 là 791.263.157.443 VND (tại ngày 31/12/2019 là: 790.788.893.711 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.7 Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2020	915.724.800	915.724.800
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	<u>915.724.800</u>	<u>915.724.800</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2020	915.724.800	915.724.800
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	<u>915.724.800</u>	<u>915.724.800</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2020	-	-
Tại ngày 31/12/2020	<u>-</u>	<u>-</u>

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2020 là 915.724.800 VND (tại ngày 31/12/2019 là: 915.724.800 VND).

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Dự án cầu vượt nút giao QL1 - Lê Trọng Tấn	-	27.495.077.160
Dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý, TPHCM	138.478.556.548	117.950.442.513
Sửa chữa lớn tài sản cố định (duy tu)	1.266.667.957	1.524.139.072
Cộng	<u>139.745.224.505</u>	<u>146.969.658.745</u>

5.9 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	9.790.768.530	10.158.586.229
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ - Trích dự phòng chi phí duy tu sửa chữa	10.158.586.229	10.158.586.229
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(367.817.699)	-
b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế - Hoàn nhập dự phòng chi phí duy tu sửa chữa	367.817.699	-
Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(367.817.699)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 (VND)		Tại ngày 01/01/2020 (VND)	
	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Phúc Trường Vinh	10.814.524.934	10.814.524.934	-	-
Công ty TNHH TM DV và Xây dựng Thiên Vũ	2.304.633.218	2.304.633.218	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tâm Nhìn	909.095.601	909.095.601	2.109.095.601	2.109.095.601
Phải trả các đối tượng khác	4.462.710.725	4.462.710.725	4.129.569.710	4.129.569.710
Cộng	18.490.964.478	18.490.964.478	6.238.665.311	6.238.665.311
Trong đó: Số dư phải trả người bán với bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh 6.2)	167.545.427	167.545.427	397.001.197	397.001.197

5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2020		Số phải nộp trong năm VND		Số đã nộp trong năm VND		31/12/2020	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải nộp	4.597.218.143	4.597.218.143	45.283.290.506	45.283.290.506	45.701.592.001	45.701.592.001	4.178.916.648	4.178.916.648
Thuế GTGT	1.175.181.391	1.175.181.391	29.345.121.711	29.345.121.711	29.233.328.320	29.233.328.320	1.286.974.782	1.286.974.782
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.951.648.843	2.951.648.843	13.598.100.387	13.598.100.387	14.114.935.143	14.114.935.143	2.434.814.087	2.434.814.087
Thuế thu nhập cá nhân	470.387.909	470.387.909	2.336.068.408	2.336.068.408	2.349.328.538	2.349.328.538	457.127.779	457.127.779
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.12 Các khoản phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	860.844.482	841.589.482
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	25.646.403.370	25.589.892.750
Các khoản phải trả, phải nộp khác	189.726.329	1.123.537.351
<i>Phải trả các đội thi công của Công ty</i>	<i>61.333.590</i>	<i>806.661.362</i>
<i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i>128.392.739</i>	<i>316.875.989</i>
Cộng	<u>26.696.974.181</u>	<u>27.555.019.583</u>
Số dư phải trả ngắn hạn khác với các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh 6.2)	8.732.220.000	11.227.140.000

5.13 Dự phòng phải trả

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn	-	42.982.704.237
Chi phí duy tu bảo dưỡng các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc	-	42.982.704.237
b) Dài hạn	195.815.370.616	160.189.020.355
Chi phí duy tu bảo dưỡng các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc	195.815.370.616	160.189.020.355
Cộng	<u>195.815.370.616</u>	<u>203.171.724.592</u>

Dự phòng phải trả ngắn hạn và dài hạn trích theo dự toán chi phí sửa chữa vừa và sửa chữa lớn theo chu kỳ các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc theo Phương án tài chính kèm theo phụ lục trong Phụ lục hợp đồng B.O.T và đánh giá của BGD chi phí dự kiến phát sinh.

Năm 2020 không phát sinh chi phí quy tu bảo dưỡng, do đó số dư dự phòng phải trả ngắn hạn tại ngày 01/01/2020 tương ứng chi phí duy tu bảo dưỡng giai đoạn 1 (dự kiến phát sinh trong năm 2020) của dự án được hoàn nhập trong năm. Số dư khoản dự phòng phải trả tại ngày 31/12/2020 là dự phòng phải trả chi phí duy tu bảo dưỡng dự kiến sẽ phát sinh từ năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.14 Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn

	Tại ngày 31/12/2020 (VND)		Trong năm (VND)		Tại ngày 01/01/2020 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	953.731.201.706	953.731.201.706	-	94.552.000.000	1.048.283.201.706	1.048.283.201.706
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201101490 (*)	105.469.000.000	105.469.000.000	-	82.500.000.000	187.969.000.000	187.969.000.000
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201402329 (**)	274.726.797.625	274.726.797.625	-	8.052.000.000	282.778.797.625	282.778.797.625
- Khế ước vay số 1801-LDS-201700141 (***)	485.681.418.758	485.681.418.758	-	4.000.000.000	489.681.418.758	489.681.418.758
- Khế ước vay số 1801-LAV-201800257 (****)	87.853.985.323	87.853.985.323	-	-	87.853.985.323	87.853.985.323
Cộng	953.731.201.706	953.731.201.706	-	94.552.000.000	1.048.283.201.706	1.048.283.201.706

5.14 Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn (Tiếp theo)

(*) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201101490 ngày 18/10/2011. Số tiền vay theo hợp đồng 630.469.000.000 VND. Mục đích vay để đầu tư xây dựng các hạng mục bổ sung thuộc dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc theo phụ lục hợp đồng BOT số 3979/2011/PLHĐ-B.O.T ngày 01/09/2011 của Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003. Thời hạn vay là 9,5 năm (thời gian gia hạn gốc 2,5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên và thời gian trả nợ gốc là 7 năm kể từ ngày kết tiếp của ngày kết thúc thời gian gia hạn). Lãi suất cho vay theo công bố của Eximbank. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc (Km 1901-Km 1915) địa phận TP. Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh theo Phụ lục Hợp đồng số 3979/2011/PLHĐ-B.O.T ngày 01/09/2011 của Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003.

(**) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201402329 ngày 23/09/2014. Số tiền vay theo hợp đồng 320.446.000.000 VND. Mục đích vay để đầu tư bổ sung công trình xây dựng nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1/Hương lộ 2 (giai đoạn 3) thuộc dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1, đoạn An Sương - An Lạc. Thời hạn cho vay là 174 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời gian ân hạn 09 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất đang áp dụng 11% cho 12 tháng đầu, sau đó lãi suất cho vay bằng lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực kể từ ngày giải ngân cộng 3,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ Quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc (Km 1901-Km 1915) địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh theo Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003; Phụ lục Hợp đồng số 3979/2011/PLHĐ-B.O.T ngày 01/09/2011 và Phụ lục Hợp đồng 2 số 23969/PLHĐ-B.O.T ngày 22/09/2014.

(***) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201700141 ngày 15/02/2017 tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai. Số tiền vay: 509.856.000.000 VND. Mục đích vay: “Đề đầu tư cho dự án Đầu tư Công trình Xây dựng bổ sung nút giao khác mức tại giao lộ Quốc lộ 1- đường Lê Trọng Tấn - đường Nguyễn Thị Tú thuộc dự án BOT Cải tạo quốc lộ 1, đoạn An Sương - An Lạc”. Thời hạn giải ngân: đối đa đến ngày 15/05/2020, thời gian ân hạn 39 tháng kể từ ngày giải ngân, thời hạn cho vay 180 tháng. Lãi suất cho vay từng lần giải ngân 9,1% trong thời gian thi công, sau thời gian thi công lãi suất cho vay bằng lãi suất công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân + 3,3% /năm. Tài sản đảm bảo: “Toàn bộ quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc (Km 1901-1915) địa phận TP. Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh khác theo hợp đồng B.O.T .

(****) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201800257 ngày 14/03/2018 tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai. Số tiền vay: 350.460.000.000 VND. Mục đích vay: “Đầu tư xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc”. Thời hạn giải ngân: đối đa đến ngày 15/05/2022, thời gian ân hạn 51 tháng kể từ ngày giải ngân, thời hạn cho vay 132 tháng. Lãi suất cho vay áp dụng cho từng lần giải ngân bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 3,5%/ năm. Tài sản đảm bảo: “Toàn bộ quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Sương - An Lạc (Km 1901-1915) địa phận TP. Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh khác theo hợp đồng B.O.T.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.15 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2019	249.492.000.000	135.014.314.353	68.403.659.593	452.909.973.946
Tăng trong năm	-	29.572.143.846	69.893.621.459	99.465.765.305
Lãi trong năm trước	-	-	69.893.621.459	69.893.621.459
Phân phối lợi nhuận trong năm	-	29.572.143.846	-	29.572.143.846
Giảm trong năm	-	-	93.352.859.593	93.352.859.593
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	29.572.143.846	29.572.143.846
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	8.892.475.747	8.892.475.747
Chia cổ tức năm 2018	-	-	29.939.040.000	29.939.040.000
Chia cổ tức năm 2019	-	-	24.949.200.000	24.949.200.000
Số dư tại ngày 31/12/2019	249.492.000.000	164.586.458.199	44.944.421.459	459.022.879.658
Số dư tại ngày 01/01/2020	249.492.000.000	164.586.458.199	44.944.421.459	459.022.879.658
Tăng trong năm	-	-	60.607.937.822	60.607.937.822
Lãi trong năm nay	-	-	60.607.937.822	60.607.937.822
Giảm trong năm	-	-	66.070.283.219	66.070.283.219
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	11.182.043.219	11.182.043.219
Chia cổ tức năm 2019 (*)	-	-	29.939.040.000	29.939.040.000
Tạm ứng cổ tức năm 2020 (**)	-	-	24.949.200.000	24.949.200.000
Số dư tại ngày 31/12/2020	249.492.000.000	164.586.458.199	39.482.076.062	453.560.534.261

(*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/NQĐHCD-CT ngày 10/6/2020 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

(**) Tạm chia cổ tức theo Nghị quyết 130/NQ-HĐQT ngày 01/12/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ tạm ứng cổ tức là 10%/Cổ phiếu.

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

Đối tượng	Tại ngày 31/12/2020			Tại ngày 01/01/2020		
	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá
			(VND)			(VND)
Tổng công ty IDICO - CTCP	47,50%	11.850.870	118.508.700.000	47,50%	11.850.870	118.508.700.000
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO	10,00%	2.494.920	24.949.200.000	10,00%	2.494.920	24.949.200.000
Vốn góp của đối tượng khác	42,50%	10.603.410	106.034.100.000	42,50%	10.603.410	106.034.100.000
Tổng	100%	24.949.200	249.492.000.000	100%	24.949.200	249.492.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	249.492.000.000	249.492.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	249.492.000.000	249.492.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	54.888.240.000	54.888.240.000
Trong đó		
Tạm ứng cổ tức	24.949.200.000	24.949.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**d. Cổ phiếu**

	31/12/2020	01/01/2020
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.949.200	24.949.200
Cổ phiếu phổ thông	24.949.200	24.949.200
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

e. Các quỹ Công ty

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	164.586.458.199	164.586.458.199
Cộng	164.586.458.199	164.586.458.199

5.16 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Doanh thu thu cước đường bộ	375.164.040.890	379.225.527.305
Cộng	375.164.040.890	379.225.527.305

5.17 Giá vốn hàng bán

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá vốn thu cước đường bộ	156.416.579.954	186.497.266.504
Cộng	156.416.579.954	186.497.266.504

5.18 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.060.874.898	3.892.532.667
Cộng	3.060.874.898	3.892.532.667

5.19 Chi phí tài chính

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền vay ngắn hạn và dài hạn	102.440.761.745	59.960.362.834
Cộng	102.440.761.745	59.960.362.834

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.20 Chi phí bán hàng

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên	26.321.859.776	32.142.987.189
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	1.196.484.550	1.895.374.331
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	534.905.557	650.044.235
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.669.188.894	1.962.287.126
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.919.376.440	6.647.387.895
Chi phí bằng tiền khác	643.890.727	918.978.728
Cộng	36.285.705.944	44.217.059.504

5.21 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.544.758.454	7.517.206.376
Chi phí vật liệu quản lý	213.221.130	197.192.406
Chi phí đồ dùng văn phòng	134.392.172	94.956.292
Chi phí khấu hao TSCĐ	510.678.468	691.785.608
Thuế phí và lệ phí	322.238.342	354.187.568
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.585.681.483	2.289.368.234
Chi phí bằng tiền khác	2.403.404.409	3.078.405.072
Cộng	8.714.374.458	14.223.101.556

5.22 Thu nhập khác/chi phí khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu nhập khác		
Xử lý nợ không phải trả	-	352.918.188
Các khoản khác	217.710.605	221.015.967
Cộng	217.710.605	573.934.155
Chi phí khác		
Chi phí dự án ngưng đầu tư theo Nghị quyết	-	4.860.551.044
Đại hội đồng cổ đông năm 2019	-	-
Các khoản khác	11.348.384	64.180.042
Cộng	11.348.384	4.924.731.086
Lợi nhuận khác thuần	206.362.221	(4.350.796.931)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.23 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	74.573.855.908	73.869.472.643
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	773.000.000	40.469.997.140
Trích trước chi phí duy tu sửa chữa (a)	-	34.822.446.096
Chi phí không được trừ	773.000.000	787.000.000
Chi phí khác không được trừ	-	4.860.551.044
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	7.356.353.976	-
Hoàn nhập chi phí duy tu sửa chữa (b)	7.356.353.976	-
2. Thu nhập tính thuế	67.990.501.932	114.339.469.783
- Thuế suất (g)	20%	10%
- Thuế TNDN được giảm 50% (h)=(g) * 50%	-	5%
- Thuế TNDN phải nộp (i) = (f) x (h)	13.598.100.387	5.716.973.489
3. Chi phí thuế TNDN hiện hành (j)= (e) + (i)	13.598.100.387	5.716.973.489

5.24 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ - Trích dự phòng chi phí duy tu sửa chữa	-	(34.822.446.096)
Chênh lệch tạm thời chịu thuế - Hoàn nhập dự phòng chi phí duy tu sửa chữa	7.356.353.976	-
Thuế suất	5%	5%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	367.817.699	(1.741.122.305)

5.25 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh	60.607.937.822	69.893.621.459
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (*)	-	(11.182.043.219)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	60.607.937.822	58.711.578.240
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	24.949.200	24.949.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	2.429	2.353

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

5.25 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng Ban điều hành, cụ thể:

	Năm 2019 Số đã báo cáo VND	Năm 2019 Số trình bày lại VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69.893.621.459	69.893.621.459
Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(11.182.043.219)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	69.893.621.459	58.711.578.240
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	24.949.200	24.949.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	2.801	2.353

Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31/12/2020 có thể được phân bổ cho quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành. Nếu loại trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sẽ giảm và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

5.26 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.754.312.664	18.531.094.623
Chi phí nhân công	41.756.428.978	41.358.269.168
Chi phí khấu hao tài sản cố định	82.031.643.235	76.573.318.017
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.025.675.036	87.745.778.043
Chi phí khác bằng tiền	2.848.600.443	39.949.551.390
Cộng	201.416.660.356	264.158.011.241

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Danh sách các bên liên quan

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Tên viết tắt
1	Tổng công ty IDICO - CTCP	Công ty mẹ	IDICO
2	Công ty cổ phần Đầu Tư phát triển nhà và đô thị IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - UDICO
3	Công ty cổ phần Đầu Tư vận đầu tư IDICO	Đơn vị cùng IDICO	IDICO - INCON

6.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

a) Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty

Bên liên quan	Chức vụ	Tính chất giao dịch	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND (Trình bày lại)
Hội đồng Quản trị				
Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	347.000.000	283.000.000
Ông Mai Quốc Chính	Thành viên	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	115.000.000	121.000.000
Bà Trần Thúy Hương	Thành viên	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	-	50.000.000
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên độc lập	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	102.000.000	112.000.000
Ông Nguyễn Vũ Minh Hồng	Thành viên độc lập	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	102.000.000	-
Ban Kiểm soát				
Ông Nguyễn Văn Thọ	Trưởng BKS, Kế toán trưởng	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	603.570.523	717.837.924
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Trưởng ban	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	432.570.523	493.837.924
Ông Lương Minh Bình	Thành viên	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	83.000.000	112.000.000
Ông Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	37.000.000	56.000.000
Ban Giám đốc				
Ông Nguyễn Hồng Ninh	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	51.000.000	56.000.000
Ông Lê Quốc Đạt	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	2.593.167.143	2.465.238.580
Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	438.158.585	779.732.772
Ông Khương Quốc Bình	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	570.460.846	536.151.288
Ông Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc	Thu nhập từ lương và lợi ích khác	499.322.366	527.686.776
Ông Nguyễn Trường Vũ	Kế toán trưởng	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	581.009.812	621.667.744
		Thu nhập từ lương và lợi ích khác	201.674.060	-
		Thu nhập từ lương và lợi ích khác	302.541.474	-
CỘNG			3.543.737.666	3.466.076.504



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN

6.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

b) Giao dịch với các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2020</u> VND	<u>Năm 2019</u> VND
<u>Giao dịch mua</u> IDICO - INCON	Giám sát thi công	201.570.204	1.399.093.022
<u>Chia cổ tức</u> IDICO - UDICO IDICO	Chia cổ tức Chia cổ tức	5.488.824.000 26.071.914.000	5.488.824.000 26.071.914.000
c) Số dư phải trả các bên liên quan		31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<u>Bên liên quan</u>			
Phải trả người bán ngắn hạn IDICO - INCON		167.545.427	397.001.197
Phải trả khác ngắn hạn IDICO - UDICO IDICO		167.545.427 8.732.220.000 -	397.001.197 11.227.140.000 2.494.920.000
		8.732.220.000	8.732.220.000

6.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.14 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.664.029.094	101.441.405.576
Phải thu khách hàng và phải thu khác	4.960.453.705	5.018.977.590
Cộng	75.624.482.799	106.460.383.166
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	953.731.201.706	1.048.283.201.706
Phải trả người bán và phải trả khác	45.187.938.659	33.793.684.894
Chi phí phải trả	1.891.074.000	1.738.210.140
Cộng	1.000.810.214.365	1.083.815.096.740

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư số 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty chưa thực hiện được các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện được các biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

6.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro về giá

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2020			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	45.187.938.659	-	45.187.938.659
Chi phí phải trả	1.891.074.000	-	1.891.074.000
Các khoản vay	-	953.731.201.706	953.731.201.706
Cộng	47.079.012.659	953.731.201.706	1.000.810.214.365
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2020			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	33.793.684.894	-	33.793.684.894
Chi phí phải trả	1.738.210.140	-	1.738.210.140
Các khoản vay	-	1.048.283.201.706	1.048.283.201.706
Cộng	35.531.895.034	1.048.283.201.706	1.083.815.096.740

6.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2020			
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.664.029.094	-	70.664.029.094
Phải thu khách hàng và phải thu khác	4.948.969.648	11.484.057	4.960.453.705
Cộng	75.612.998.742	11.484.057	75.624.482.799
Tại ngày 01/01/2020			
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.441.405.576	-	101.441.405.576
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.005.579.524	13.398.066	5.018.977.590
Cộng	106.446.985.100	13.398.066	106.460.383.166

6.4 Các cam kết

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có khoản cam kết đầu tư vào dự án công trình xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương An Lạc theo phụ lục hợp đồng BOT số 1279/2018/PLHĐ-BOT ngày 11/01/2018. Tổng mức đầu tư của dự án là: 312.702.000.000 VND, giá trị đã thực hiện của dự án là: 138.478.556.548 VND.

6.5 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Trường Vũ

Giám đốc



Lê Quốc Đạt